

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH

BAO LONG
INSURANCE

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 79/GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/10/2015

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Địa chỉ: 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 239 219

Fax: (08) 38 228 967

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, 193 - 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3838 6868

Fax: (08)3920 7542

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Quốc Dũng - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Tel:(08) 38 239 219

Fax:(08) 38 228 967

Website: www.baohiembaoalong.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng chào bán: 9.638.600 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 96.386.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính:

Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3728 0921 Fax: (04) 3728 0920 Website: www.tvsi.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Tầng 2, 193 – 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08)3838 6868 Fax: (08)3920 7542

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250 Website: www.ey.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Quốc Dũng – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Tel:(08) 38 239 219

Fax:(08) 38 228 967

Website: <http://baohiembraolong.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro về luật pháp	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	7
4.	Rủi ro biến động tỷ giá.....	8
5.	Rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
6.	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	10
7.	Rủi ro khác	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1.	Tổ chức phát hành:.....	12
2.	Tổ chức tư vấn:	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2.	Cơ cấu tổ chức của Bảo Long.....	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty	19
4.	Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty.....	23
5.	Danh sách Công ty mẹ và các Công ty con của Tổ chức phát hành, các Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	25
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	25
7.	Hoạt động kinh doanh.....	26
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	40
9.	Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành	41
10.	Chính sách đối với người lao động.....	46
11.	Chính sách cổ tức.....	47
12.	Tình hình tài chính.....	48
13.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành	54
14.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty)	75
15.	Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	75

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	77
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	78
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	78
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	78
20. Thông tin về những thay đổi trong chính sách kế toán năm 2013 và trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2013, 2014	78
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	80
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.	80
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.	80
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 9.638.600 cổ phần.....	80
4. Giá dự kiến chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.	80
5. Phương pháp tính giá:	80
6. Phương thức phân phối	80
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	80
8. Đăng ký mua cổ phiếu	81
9. Phương thức thực hiện quyền.....	82
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	83
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	83
12. Các loại thuế có liên quan	83
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	83
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	83
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	84
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH	84
1. Tổ chức tư vấn	84
2. Tổ chức kiểm toán.....	85
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn	85
IX. PHỤ LỤC	85

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

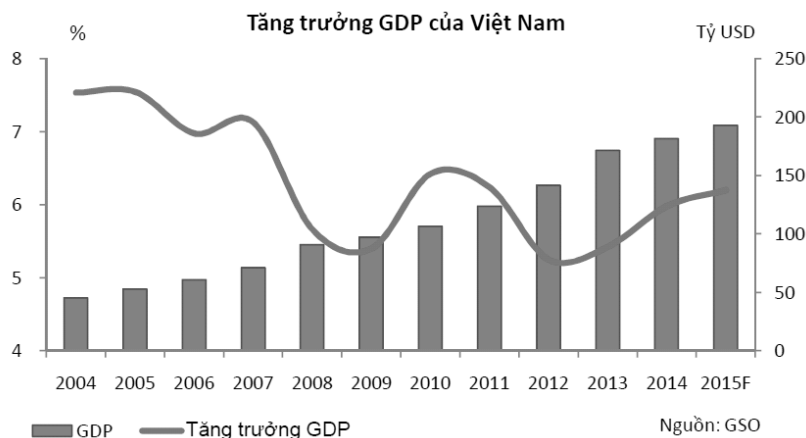
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính nói chung và ngành Bảo hiểm nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

✦ *Tăng trưởng kinh tế*

Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế phát triển năng động trong khu vực Châu Á, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2011 là 6,8%. Tuy nhiên, từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, nền kinh tế thế giới nói chung đã trải qua một giai đoạn khó khăn, bất ổn và Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của đà suy giảm trên. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP trong những năm qua ở mức khá cao so với các quốc gia trong khu vực.

Trong năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5,98%, cao hơn mức tăng của hai năm gần nhất 2013 (+5,42%) và 2012 (+5,25%). Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực của nền kinh tế khi tăng trưởng thực tế cao hơn dự báo hồi đầu năm. Trong cơ cấu tăng trưởng GDP, công nghiệp +7,14% và đóng góp 46% cho tăng trưởng GDP cả nước. Trong khi đó dịch vụ +5,96%, đóng góp 44% và nông, lâm, thủy sản +3,49%, đóng góp 10%. Dịch vụ và công nghiệp đang đóng vai trò chủ đạo của nền kinh tế cả nước chứng tỏ hướng đi đúng đắn với mục tiêu trở thành nước công nghiệp và dịch vụ.

Quý 1/2015, những dấu hiệu phục hồi kinh tế rõ ràng hơn khi tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng cải thiện (GDP quý 1/ 2015 tăng vọt 6%, cao nhất trong 7 năm).



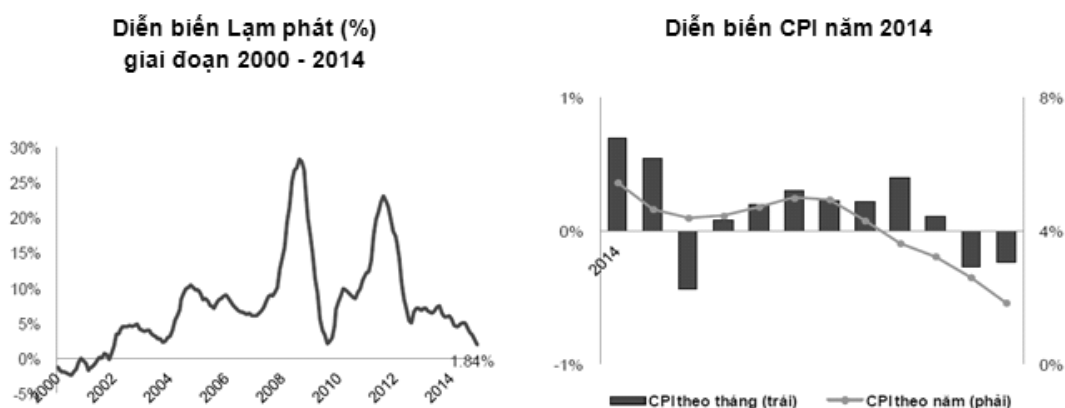
Sự tăng trưởng của nền kinh tế có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm nói chung và của Bảo Long nói riêng. Khi nền kinh tế gặp khó khăn, sẽ tác động lại đầu tư, chi tiêu công bị tiết giảm, tăng trưởng tín dụng thấp, nhiều cơ sở ngừng trệ làm giảm nhu cầu bảo hiểm và khả năng thanh toán phí bảo hiểm. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu sử dụng các loại hình bảo hiểm cũng tăng cao. Điều này làm tăng doanh thu và lợi nhuận của ngành.

✦ **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong giai đoạn 1996 – 2006, Việt Nam vẫn giữ được mức lạm phát ổn định ở mức một con số. Tuy nhiên, từ năm 2007, do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã tăng mạnh trong giai đoạn 2007-2011. Giai đoạn 2012 - 2013, với các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô được Chính phủ tập trung triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm, Việt Nam đã đạt được kết quả rất khả quan trong việc kiềm chế lạm phát. Tính chung cả năm 2012, lạm phát tăng 6,81% so với tháng 12/2011, trong khi lạm phát năm 2013 tiếp tục được duy trì ở mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây (6% so với mục tiêu 7-8%).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2014 ở mức 4,09% so với bình quân năm 2013, CPI tháng 12 +1,84% so với T12/13 đây là mức thấp kỉ lục trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Nguyên nhân làm cho CPI khá thấp là do giá hàng hóa, lương thực, giá dầu giảm giúp doanh nghiệp hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Năm 2015, Chính phủ dự báo CPI tăng 5%, lạm phát 2015 được dự báo sẽ tiếp tục ổn định do: (i) tác động của yếu tố cầu kéo lên lạm phát là không đáng kể (tổng cầu thấp); (ii) các yếu tố chi phí đẩy dự kiến cũng không tác động đáng kể lên lạm phát do giá cả hàng hóa thế giới dự báo ổn định trong năm 2015.



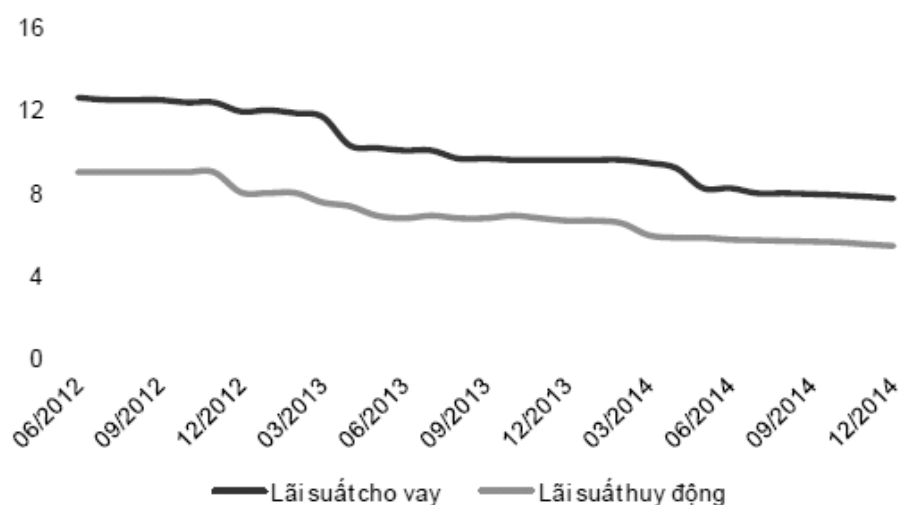
Nguồn: GSO

✚ Lãi suất

Các nghiệp vụ kinh doanh chính của doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, và hoạt động đầu tư tài chính. Trong bối cảnh cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm ngày càng gay gắt như hiện nay, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính ngày càng đóng vai trò quan trọng trong kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm. Với mục tiêu giữ an toàn nguồn vốn đồng thời nhằm duy trì lượng tiền cố định để đảm bảo khả năng thanh toán cho khách hàng, cơ cấu danh mục đầu tư gồm trái phiếu và đầu tư tiền gửi luôn chiếm trên 70% tỷ trọng danh mục đầu tư của hầu hết các công ty bảo hiểm. Do đó, sự biến động của lãi suất là một trong những nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật tình hình biến động của lãi suất nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý.

Năm 2014 chứng kiến mặt bằng lãi suất được nhiều lần điều chỉnh giảm từ khoảng trên 15%/năm (lãi vay) và khoảng 8%/năm (lãi tiền gửi) xuống lần lượt khoảng 8%/năm và 6%/năm. Theo đó, thu hẹp dần chênh lệch lãi suất cho thấy chính sách tiền tệ đang phát huy tác dụng bình ổn thị trường.

Điểm sáng của thị trường tiền tệ trong 2014 vẫn tiếp tục được duy trì như mặt bằng lãi suất huy động và cho vay bằng VND ở mức thấp trong khi lãi suất các khoản vay cũ cũng đều được giảm. Với đặc điểm đa phần các doanh nghiệp Việt Nam đều sử dụng nợ vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn, điều chỉnh giảm lãi vay đã tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tái cơ cấu nguồn vốn, giảm chi phí tài chính. Đây là các thông tin hỗ trợ rất tích cực cho triển vọng phục hồi của đại bộ phận doanh nghiệp, tạo tiền đề cho khả năng phục hồi tốt hơn trong năm 2015.



Nguồn: TVSI tổng hợp

2. Rủi ro về luật pháp

Bảo Long là một công ty cổ phần đại chúng hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, do đó bên cạnh những quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp và công ty cổ phần như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan, hoạt động của Bảo Long còn chịu sự điều chỉnh bởi Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định có liên quan trong ngành.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành bảo hiểm nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Tổng Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Tổng Công ty.

Quy định của Pháp luật về hoạt động của Doanh nghiệp nói chung và lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nói riêng luôn có những thay đổi. Sự thay đổi về mặt chính sách của Nhà nước sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tổng Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro hoạt động kinh doanh

Ngành kinh doanh bảo hiểm đến nay đã trở thành một ngành có lịch sử phát triển khá lâu dài tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhận thức của người dân về các sản phẩm bảo hiểm vẫn còn thấp, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành bảo hiểm nói chung trong đó có Bảo Long.

Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà Bảo Long cũng như các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm luôn quan tâm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,... là hết sức quan trọng nhằm tránh tình trạng trục lợi bảo hiểm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm Tiền gửi ngân hàng và các hoạt động đầu tư khác: hoạt động đầu tư chứng khoán vốn, đầu tư chứng khoán nợ, mua bán trái phiếu)

của Bảo Long còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức mới cho Bảo Long.

3.2 Rủi ro cạnh tranh

Với 29 doanh nghiệp đang hoạt động và hơn 100 loại sản phẩm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam luôn có sự cạnh tranh khốc liệt về doanh thu, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Giai đoạn vừa qua, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm diễn ra hết sức gay gắt, nhất là các sản phẩm bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản.

Mặt khác, bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải được thực hiện cùng với việc tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO), việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo hiểm Bảo Việt, Bảo hiểm Bảo Minh, Bảo hiểm Dầu khí (PVI), ...

4. Rủi ro biến động tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro phát sinh do sự biến động tỷ giá làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai. Hiện tại Bảo Long chủ yếu gặp rủi ro tỷ giá trong hoạt động nhượng tái với các đối tác nước ngoài, tuy nhiên rủi ro gặp phải không đáng kể do Bảo Long đang thực hiện kiểm soát tốt hoạt động nhượng tái nhằm đạt mục tiêu kế hoạch sàng lọc tốt hơn rủi ro trên thị trường và tập trung nguồn lực cho hoạt động nhượng tái.

5. Rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến.

Tuy nhiên, rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này được xem là không đáng kể vì:

- Đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu, là những đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban Lãnh đạo Tổng Công ty. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.
- Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần bằng với mệnh giá và thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm BCTC kiểm toán năm 2014.
- Các tín hiệu lạc quan về sự hồi phục của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cũng tác động mạnh mẽ lên tiềm năng phát triển của ngành trong tương lai. Những dấu hiệu phục hồi kinh tế rõ ràng khi tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng cải thiện (GDP quý 1/2015 tăng vọt 6%, cao nhất trong 7 năm), lạm phát thấp 3%-4%, nợ xấu ngân hàng từng bước được xử lý,... hứa hẹn nền kinh tế Việt Nam sẽ sớm quay lại tốc độ tăng trưởng 7% trong giai đoạn từ 2017 trở đi. Đây là cơ sở quan trọng đặt nền tảng cho ngành bảo hiểm quay lại tăng trưởng mức 20%/năm trong những năm tới. Thêm vào đó, với kết quả kinh doanh được cải thiện đáng kể và việc Bảo Long thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong giai đoạn 2012 – 2014 vừa qua cũng góp phần khẳng định chiến lược phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững của Bảo Long. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.
- Song song đó, thương hiệu Bảo Long là thương hiệu uy tín với bề dày kinh nghiệm hoạt động 20 năm, mạng lưới kinh doanh trải đều khắp cả nước với 01 văn phòng đại diện và 22 công ty thành viên trực thuộc, cộng với việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn tham gia với vai trò là cổ đông chiến lược sẽ hỗ trợ tích cực cho Bảo Long trong hoạt động kinh doanh và tăng tính cạnh tranh so với các đối thủ khác trong ngành. Hiện nay, ngoài việc Bảo Long đang tiến hành tái cơ cấu lại các mảng hoạt động cho phù hợp với hoạt động kinh doanh, thì với việc triển khai chương trình hợp tác toàn diện với SCB nhằm khai thác triệt để các lợi thế của Bảo Long và SCB (mạng lưới hoạt động, đại lý bảo hiểm, lượng khách hàng, đối tác....) và các dự án lớn đã và đang thực hiện cũng góp phần quảng bá thương hiệu, uy tín của Bảo Long đến với các khách hàng trong nước, quốc tế. Điều này sẽ gia tăng hơn nữa giá trị cổ phiếu và uy tín đợt chào bán sắp tới.
- Hiện nay, có khá nhiều Nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực bảo hiểm. Do đó, trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, Hội đồng quản trị ('HĐQT') giao cho Tổng Giám đốc thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán là 10.000 đồng.

6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

➤ Rủi ro pha loãng quyền biểu quyết, giá cổ phiếu:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu lần này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

❖ Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Bảo Long sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Bảo Long, cụ thể như sau:

i. Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS

+ Công thức tính :	EPS (cơ bản) =	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$
Ví dụ:		
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	(1)	40.361.400
+ Số lượng cổ phiếu chào bán đợt này:	(2)	9.638.600
+ Số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán	(3)	50.000.000
+ SL CP lưu hành BQ sau khi chào bán:	(4) = [(1)+(3)]/2	45.180.700
+ Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2014:	(5)	24.584.736.146 đồng
+ EPS trước khi chào bán:	(6) = (5)/(1)	609 đồng/CP
+ EPS sau khi chào bán:	(7) = (5)/(4)	544 đồng/CP

ii. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

+ Công thức tính : Giá trị sổ sách
trên mỗi CP = $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$

- + Ví dụ: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần theo BCTC đã kiểm toán tại ngày 31/12/2014 của Tổng Công ty là 11.124 đồng/cổ phiếu, giá trị sổ sách mỗi cổ phần theo báo cáo tài chính tại 31/03/2015 là 11.070 đồng/ cp. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, giá trị sổ sách mỗi cổ phần là 10.864 đồng/ cp do số lượng cổ phần phát hành tăng thêm.

❖ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh... khi xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Ông Nguyễn Thành Long - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phan Quốc Dũng - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phạm Minh Châm - Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Ông: Nguyễn Tiến Thành - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Kiểm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Giấy ủy quyền số 174/2012/UQ-TGD ngày 10/04/2012.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần/ CP
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Tổng Công ty, Bảo Long,	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Tổ chức phát hành	
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ Tân Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Tổng Công ty

Tên Tổng Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Tên tiếng Anh: **BAO LONG INSURANCE CORPORATION**

Tên giao dịch **Bảo Long**

Logo:



Trụ sở chính: 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (08) 38 239 219

Số fax: (08) 38 228 967

Website: <http://baohiembraolong.vn>

Vốn điều lệ: **403.614.000.000 đồng**

Giấy phép hoạt động Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH;

Ngành nghề kinh doanh: Bảo Long hiện tại triển khai hơn 100 sản phẩm bảo hiểm, bao gồm các nhóm nghiệp vụ:

- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật
- Bảo hiểm hàng hóa, tàu thuyền
- Bảo hiểm sức khỏe, con người
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt
- Bảo hiểm xe máy, xe ô tô...

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào ngày 11/07/1995 với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng. Bảo Long là Công ty cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện

hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN.

Ngày 14/5/2012 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long). Với 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay Bảo Long đã phủ mạng lưới hoạt động trên khắp các tỉnh thành cả nước với 22 Công ty thành viên trực thuộc và 01 Văn phòng đại diện.

Ngày 07/01/2015, Bảo Long chính thức tăng vốn điều lệ từ 336.345.000.000 đồng lên 403.614.000.000 đồng.

Theo thời gian, bằng uy tín của mình, Bảo Long đã xây dựng được mối quan hệ tốt với những tập đoàn bảo hiểm, tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như: Munich Re – Singapore, CCR – France, ACR – Singapore, Swiss Re – Malaysia ... với năng lực tài chính, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và mạng lưới chi nhánh trải dài khắp các tỉnh, thành phố, Bảo Long có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Với phương châm “**Đồng hành, đồng chia sẻ**” Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành với các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...

1.3. Các mốc phát triển lịch sử

Năm 2010	<p>Bảo Long được tổ chức United Registrar of systems (URS) của Anh Quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.</p> <p>Ngày 08/06/2010: tăng vốn điều lệ lên 336.345.000.000 đồng.</p>
Năm 2011	<p>Bảo Long đứng thứ 11 về thị phần trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.</p>

<p>Năm 2012</p>	<p>Ngày 30/03/2012: thành lập chi nhánh Bảo Long Thăng Long, chi nhánh Bảo Long Gia Định, chi nhánh Bảo Long Bến Thành, chi nhánh Bảo Long Phường Nam, chi nhánh Bảo Long Tp.HCM.</p> <p>Ngày 14/05/2012: chính thức đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nâng các chi nhánh lên thành Công ty thành viên trực thuộc.</p> <p>Ngày 11/07/2012: Kỷ niệm 17 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Ngày 25/11/2012: chứng nhận Top 20 Dịch vụ vàng do Viện Sở hữu trí tuệ cấp.</p> <p>Ngày 19/12/2012: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô và văn phòng đại diện của Bảo Long tại Hà Nội.</p>
<p>Năm 2013</p>	<p>Cung cấp trọn gói dịch vụ bảo hiểm xây dựng cho công trình phức hợp nhà ở, văn phòng và khách sạn 5 sao Hoàng Anh Gia Lai tại Myanmar.</p> <p>Ngày 02/01/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Trung bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Bắc Trung Bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Tây Nguyên.</p> <p>Ngày 20/09/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.</p> <p>Ngày 26/09/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thành Sở giao dịch Bảo Long.</p> <p>Ngày 31/12/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phường Nam thành Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn.</p>
<p>Năm 2014</p>	<p>Ngày 15/4/2014 Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thay cho Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 1529 ngày 11/7/1995 do UBND TP.HCM cấp; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN ngày 10/01/1995 và các giấy phép điều chỉnh từ 01-20 do Bộ tài chính cấp.</p> <p>Ngày 15/4/2014: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai</p>

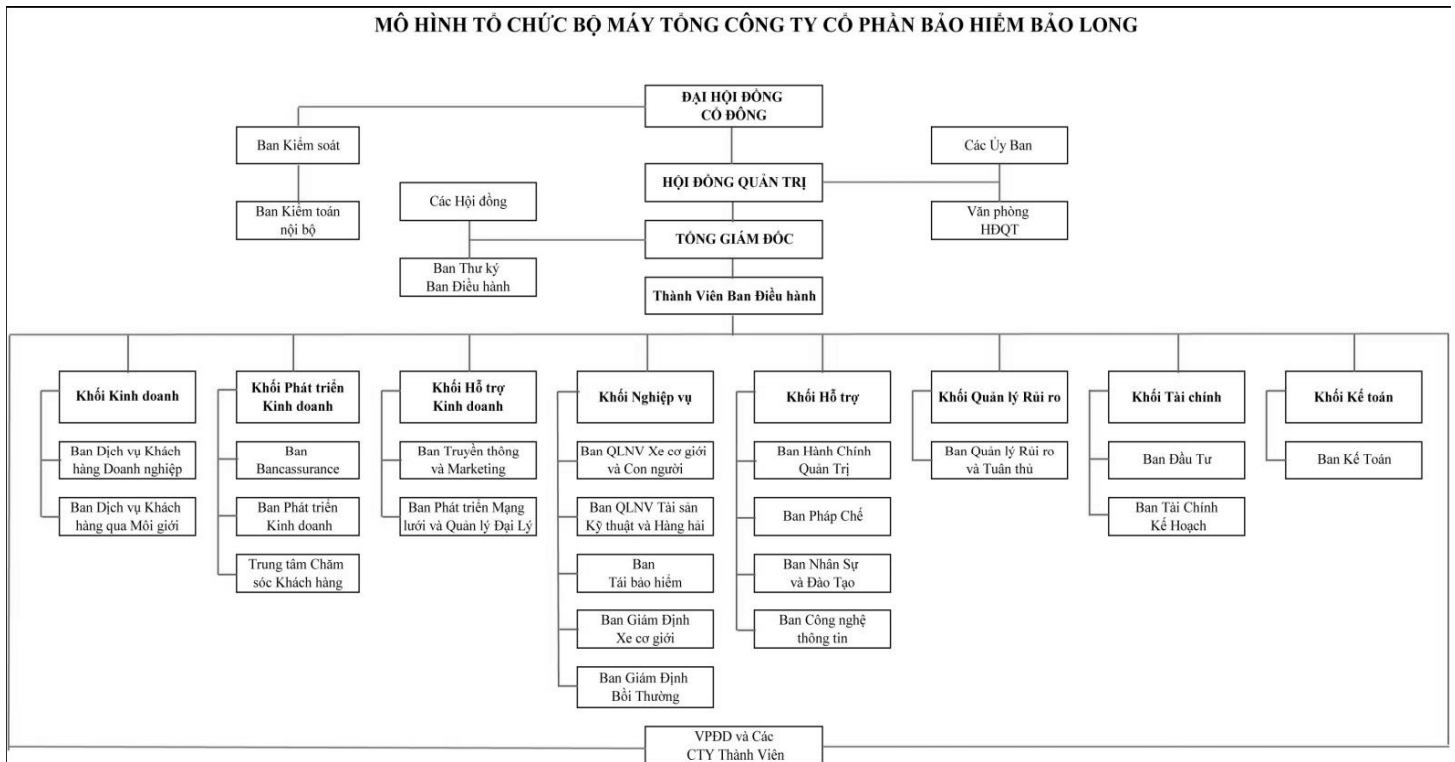
2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long

Tính đến thời điểm hiện tại, Bảo Long có 22 công ty thành viên trực thuộc và 01 văn phòng đại diện. Mạng lưới kinh doanh của Bảo Long với các công ty thành viên trực thuộc đã phủ kín các địa bàn kinh tế trọng điểm trong cả nước.

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I.	Văn phòng đại diện Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long tại Hà Nội.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
II.	Các công ty thành viên trực thuộc:	
1	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Sở giao dịch Bảo Long.	Lầu 3, 185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.
2	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hà Nội.	32 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
3	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thăng Long.	Tầng 5, Tòa nhà VINAHUD, đường Trung Yên 9, KĐT Trung Yên, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.
4	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
5	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hải Phòng.	T15 CatBi Plaza, 01 Lê Hồng Phong, P.Lạc Viên, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng.
6	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh.	536 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
7	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Khu vực Bắc Trung Bộ.	Tầng 3, Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, TP.Vinh, Nghệ An
8	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Trung Bộ.	Tầng 8 Tòa nhà 78 Bến Nghé, Phường Phú Hội, thành phố Huế.
9	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đà Nẵng.	45 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
10	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phú Yên.	242-244-246 Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
11	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khánh Hòa	118 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
12	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Tây Nguyên.	161 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột.

STT	Đơn vị	Địa chỉ
13	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Dương.	126 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tx Thủ Dầu Một, Bình Dương.
14	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Vũng Tàu.	Tầng 4-5 Tòa nhà số 89 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu.
15	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.	19 - 21A Võ Văn Tần, P.Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
16	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ.	30H Mậu Thân, P.An Nghiệp, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
17	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Sài Gòn.	449 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
18	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long TP.HCM.	Tầng 4, Tòa nhà số 50bis-52-46/10 Phạm Hồng Thái, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.
19	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Định.	94 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
20	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn	39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
21	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai.	176 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
22	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa	474 Bà Triệu, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị theo Điều lệ Bảo Long có ít nhất 05 thành viên và nhiều nhất 09 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại. Hiện nay, Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có các Ủy ban và Văn phòng Hội đồng quản trị.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Hiện nay, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ: giám sát việc thực hiện việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của Tổng Công ty của các bộ phận chức năng.

3.4. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật, chịu sự kiểm tra, giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự giám sát của Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ phù hợp với quy định của Điều lệ Bảo Long, các quy định khác của Pháp luật.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Bảo Long theo chế độ thủ trưởng.

Thành viên Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Ban điều hành là 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Tổng Giám đốc có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động hoặc giải quyết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo nguyên tắc Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung.

Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm có:

- Các Phó Tổng Giám đốc.
- Các Giám đốc Khối/ Giám đốc Tài chính.
- Kế toán trưởng.
- Các Hội đồng và Thư ký Ban điều hành.
- Các Đơn vị nghiệp vụ tại Trụ sở chính Tổng Công ty.

3.5. Các khối nghiệp vụ tại Trụ sở chính:

Mô hình tổ chức tại Trụ sở chính của Bảo Long được chia thành 08 Khối, cụ thể:

3.5.1. Khối kinh doanh:

Khối kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh; quản lý khách hàng và tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.
- Trực tiếp kinh doanh, cung cấp các dịch vụ bảo hiểm cho các khách hàng đặc biệt của Tổng công ty, khách hàng lớn/các giao dịch kinh doanh đặc biệt ngoài khả năng của các đơn vị kinh doanh.
- Xây dựng các chính sách kinh doanh; trực tiếp kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long qua các đơn vị môi giới.

3.5.2. Khối Phát triển Kinh doanh:

Khối phát triển kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Xây dựng chính sách phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ.
- Xây dựng các chính sách dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng.

3.5.3. Khối Hỗ trợ Kinh doanh, gồm các Ban/Trung tâm:

Khối Hỗ trợ kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban điều hành trong công tác:

- Truyền thông và Marketing; nghiên cứu thị trường để củng cố, phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo long.
- Quản lý và phát triển mạng lưới đại lý.

3.5.4. Khối Nghiệp vụ:

Khối nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới và Con người; bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật và Hàng hải trên toàn hệ thống. Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh đối với các nghiệp vụ bảo hiểm. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện định hướng phát triển kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn Tổng Công ty. Nghiên cứu phát triển dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm mới.
- Công tác Tái Bảo hiểm: thực hiện hoạt động kinh doanh Tái bảo hiểm (nhượng và nhận tái bảo hiểm) an toàn theo đúng pháp luật gồm: thu xếp tái bảo hiểm an toàn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty, xây dựng các hợp đồng tái bảo hiểm cố định; thực hiện tái bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, thu hồi bồi thường từ các nhà nhận tái bảo hiểm, kinh doanh nhận tái bảo hiểm.
- Công tác Giám Định - Bồi thường: chỉ đạo trong lĩnh vực giám định, bồi thường và giải quyết khiếu nại trong toàn Tổng Công ty theo đúng pháp luật.

3.5.5. Khối Hỗ trợ:

Khối hỗ trợ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Hành chính Quản trị: quản lý công tác hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, lễ tân khánh tiết, cung cấp trang thiết bị, vật dụng, đảm bảo an ninh bảo vệ tại Trụ sở chính.
- Pháp chế: Tư vấn, tham mưu những vấn đề về pháp lý; Quản lý, kiểm soát tuân thủ Pháp luật và tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật trên toàn hệ thống.
- Nhân sự và Đào tạo: Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương và chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
- Công nghệ thông tin: Xây dựng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin bao gồm cơ sở hạ tầng và các phần mềm ứng dụng theo yêu cầu quản lý và kinh doanh của Tổng Công ty; là đầu mối thu thập, xử lý và phân phối thông tin phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời là đầu mối xử lý, cung cấp thông tin đối ngoại ra ngoài Tổng Công ty theo quy định.

3.5.6. Khối Quản lý Rủi ro:

Khối Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện công tác quản lý rủi ro trong toàn hệ thống Bảo long.
- Kiểm tra, kiểm soát tuân thủ và trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ các quy định của Bảo long, của Pháp luật.

3.5.7. Khối Tài chính:

Khối Tài chính có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Chỉ đạo điều hành quản lý tài chính, đầu tư tài chính theo đúng pháp luật.
- Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động của Bảo Long trong từng thời kỳ.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, quản lý tài chính, thanh khoản và tình hình sử dụng vốn của Bảo Long.
- Đầu tư Tài chính: kinh doanh đầu tư có hiệu quả nguồn vốn, quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với các quy định của pháp luật, gồm: lập và thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính hàng năm; sử dụng các nguồn tiền của Tổng Công ty để kinh doanh hiệu quả và an toàn theo quy định của pháp luật; trợ giúp phát triển khai thác kinh doanh bảo hiểm thông qua công tác đầu tư tài chính; thẩm định các đơn vị đầu tư để đảm bảo an toàn tài chính của Tổng Công ty.

3.5.8. Khối Kế toán:

Khối kế toán có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành giám sát, kiểm tra, thực hiện các hoạt động về kế toán và hạch toán kế toán của Tổng Công ty, của các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

3.6. Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện là cơ quan đại diện được đặt tại một số khu vực tỉnh thành để đại diện Tổng Công ty thực hiện các quan hệ giao dịch với các đối tác và tổ chức liên quan. Văn phòng đại diện có nhiệm vụ hỗ trợ và đôn đốc các công ty thành viên thuộc khu vực đại diện thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Tổng Công ty.

3.7. Các công ty thành viên:

- Đầu mối giao dịch của Tổng Công ty với các khách hàng trên toàn quốc.
- Thực hiện các loại hình kinh doanh bảo hiểm đối với khách hàng trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Tổng Công ty tại địa bàn đặt trụ sở của Tổng Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Công ty ủy quyền.

4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Tại thời điểm 03/07/2015, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và những người có liên quan như sau:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính/ Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I. Danh sách cổ đông lớn				
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	927 Trần Hưng Đạo, P1, Q5, Tp.HCM	28.496.184	70,6%
2.	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, TpHCM	3.812.160	9,45%
II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn: không có				

Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 03/07/2015

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 03/07/2015

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	29 Bến Chương Dương, Q1, Tp. HCM	1.254.000	3,107%
2.	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Tòa nhà A, Tòa nhà SKY TOWER, số 88 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	2.000	0,005 %
3.	Công ty TNHH một thành viên An Phú	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q5, Tp. HCM	79.420	0,197 %

Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 03/07/2015

Giấy phép thành lập của Bảo Long được cấp từ ngày 11/7/1995, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông Tổng Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	40.353.040	99,98 %
	- Pháp nhân	34.411.019	85,26 %
	- Cá nhân	5.942.021	14,72 %
2	Cổ đông nước ngoài	8.360	0,02 %

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
	- Pháp nhân	-	-
	- Cá nhân	8.360	0,02 %
	Tổng cộng	40.361.400	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 03/07/2015

5. Danh sách Công ty mẹ và các Công ty con của Tổ chức phát hành, các Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

- Công ty mẹ của Bảo Long: Ngân hàng TMCP Sài Gòn hiện đang nắm giữ 28.496.184 cổ phần chiếm tỷ lệ 70,6% vốn điều lệ Bảo Long.
- Các công ty con của Bảo Long: không có.
- Các công ty mà Bảo Long nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.
- Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bảo Long: không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau PH (tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
07/1995	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 22		Cổ đông sáng lập góp VĐL Công ty Cổ phần.	UBND TP. HCM
7/2002	48	70	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính
7/2006	90	160	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính
2008	7,2	167,2	Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu.	Bộ Tài chính
6/2010	167,2	336,345	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 501/UBCK-GCN ngày 25/01/2010

Thời điểm	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau PH (tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
7/2014	67,269	403,614	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 60/UBCK-GCN ngày 30/07/2014

Nguồn: Bảo Long



7. Hoạt động kinh doanh






Hoạt động kinh doanh chính của Bảo Long là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Đến nay, Tổng Công ty đã và đang thực hiện cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm ra thị trường.

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.1.1. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu gia tăng sự tiện ích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, bộ phận kinh doanh của Bảo Long luôn không ngừng nghiên cứu về các thị hiếu, xu hướng mới...từ đó giúp cải thiện chất lượng những sản phẩm, dịch vụ hiện tại đồng thời cho ra đời hàng loạt sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với các nhu cầu phát triển của nền kinh tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người tham gia bảo hiểm như: bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp, các sản phẩm bảo hiểm trọn gói, các sản phẩm bảo hiểm tài chính, các sản phẩm bảo hiểm y tế, du lịch,...Các sản phẩm của Bảo Long được chia thành các nhóm chính sau:

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
<p>± Bảo hiểm tài sản</p>  	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm trộm cướp ✓ Bảo hiểm tiền ✓ Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ✓ Bảo hiểm đèn quảng cáo ✓ Bảo hiểm hỗn hợp nhà ở/ văn phòng làm việc

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
<p>✚ Bảo hiểm kỹ thuật</p> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm xây dựng/ lắp đặt ✓ Bảo hiểm thiết bị điện tử ✓ Bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu ✓ Bảo hiểm công trình dân dụng đã hoàn thành ✓ Bảo hiểm đồ vỡ máy móc ✓ Bảo hiểm nôi hơi
<p>✚ Bảo hiểm con người</p> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe (Healthcare) ✓ Bảo hiểm kết hợp con người ✓ Bảo hiểm bồi thường cho người lao động ✓ Bảo hiểm du lịch (Bon Voyage travel) ✓ Bảo hiểm tai nạn thuyền viên ✓ Bảo hiểm tai nạn người điều khiển và ngồi trên xe cơ giới ✓ Bảo hiểm tai nạn hành khách
<p>✚ Bảo hiểm hàng hải</p> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm hàng hoá XNK ✓ Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ✓ Bảo hiểm thịt/ thực phẩm đông lạnh ✓ Bảo hiểm tàu ✓ Bảo hiểm rủi ro cho các nhà thầu đóng tàu ✓ Bảo hiểm container
<p>✚ Bảo hiểm trách nhiệm</p> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm trách nhiệm người thứ ba ✓ Bảo hiểm trách nhiệm công cộng ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) ✓ Bảo hiểm lòng trung thành ✓ Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
<p>✚ Bảo hiểm mất lợi nhuận</p> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh

7.1.2. Kinh doanh bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm

7.1.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hoạt động truyền thống của Bảo Long là kinh doanh bảo hiểm gốc, đây cũng là đặc thù chung của các doanh nghiệp trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	Quý 2/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH xe cơ giới	168.960.914	40%	224.528.670	45%	33%	137.092.644	50,0%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	110.893.518	26%	106.503.871	21%	-4%	70.553.690	25,7%
BH hàng hóa vận chuyển	77.567.713	18%	76.595.094	15%	-1%	31.614.479	11,5%
BH con người	25.465.248	6%	33.776.013	7%	33%	15.103.522	5,5%
BH xây dựng lắp đặt	19.859.914	5%	33.158.086	7%	67%	13.482.246	4,9%
BH tàu thuyền	23.306.148	5%	24.081.805	5%	3%	6.330.469	2,3%
BH thuyền viên	946.746	0,2%	230.975	0,05%	-76%	139.057	0,1%
Tổng cộng	427.000.205		498.874.518		17%	274.316.108	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Doanh thu phí bảo hiểm gốc của Bảo Long có sự tăng trưởng tốt trong năm 2014 với tốc độ tăng trưởng đạt 17%. Trong đó, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển là những sản phẩm mang lại doanh thu cao cho Bảo Long trong những năm vừa qua.

Tình hình kinh doanh bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Quý 2/2015
1	Thu phí bảo hiểm gốc	427.000.205	498.874.518	274.316.108
2	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	134.883.658	151.457.115	67.058.565
@	Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí bảo hiểm gốc	31,59%	30,36%	24,45%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

Tỷ lệ bồi thường của các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long

STT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1	BH xe cơ giới	30,97%	32,35%
2	BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	38,95%	14,70%
3	BH HH vận chuyển	34,48%	26,83%
4	BH con người	30,56%	30,27%
5	BH xây dựng lắp đặt	3,98%	54,35%
6	BH tàu thuyền	16,79%	59,10%
7	BH thuyền viên	13,83%	54,42%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014

7.1.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu đòi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm.

Theo quy định tại Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/7/2012 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 45/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/11/2011 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% vốn chủ sở hữu. Từ khía cạnh này có thể thấy, hoạt động tái bảo hiểm giúp đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc, đồng thời là một hoạt động không thể thiếu, giúp gia tăng năng lực bảo hiểm gốc đối với một doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm như Bảo Long.

Xác định mục đích cũng như tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, Bảo Long luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ với các công ty tái bảo hiểm lớn trên thế giới, có năng lực tài chính ổn định và xếp hạng tín nhiệm cao. Đây là những đối tác có khả năng hỗ trợ Bảo Long trong kỹ thuật khai thác bảo hiểm và cung cấp thêm nguồn vốn cho Tổng Công ty thông qua năng lực nhận tái của mình. Hiện tại Bảo Long có quan hệ với rất nhiều các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm trên thế giới như: Swiss Re, CCR, Munich Re, ACR, QBE, Malaysian Re cũng như nhiều môi giới tái bảo hiểm lớn: Aon Benfield, Marsh, GSW....

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hai hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác và thực hiện nhượng tái bảo hiểm đi cho các rủi ro do chính Tổng Công ty cấp đơn bảo hiểm.

⚡ **Nhận tái bảo hiểm** là việc Bảo Long nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty được hưởng số phí từ công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

Cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	Quý 2/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	37.891.124	59%	27.293.794	57%	-28%	11.998.667	82,3%
BH xây dựng lắp đặt	14.508.843	22%	16.087.389	33%	11%	1.257.137	8,6%
BH tàu thuyền	5.055.752	8%	2.854.559	6%	-44%	1.119.059	7,7%
BH hàng hoá vận chuyển	6.096.329	9%	1.337.459	3%	-78%	93.575	0,6%
BH xe cơ giới	940.046	1%	520.966	1%	-45%	73.790	0,5%
BH con người	175.260	0,3%	118.651	0,25%	-32%	34.826	0,2%
BH thuyền viên	77.326	0,1%	13.535	0,03%	-82%	2.379	0,02%
Tổng cộng	64.744.680		48.226.353		-26%	14.579.433	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Năm 2013, doanh thu nhận tái bảo hiểm của Bảo Long đạt 64,7 tỷ đồng. Sang năm 2014, doanh thu này đạt mức 48,2 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2013. Trong đó, các hoạt động

bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của Tổng Công ty.

Tình hình kinh doanh nhận tái bảo hiểm

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Quý 2/2015
1	Thu phí nhận tái bảo hiểm	64.744.680	48.226.353	14.579.433
2	Bồi thường nhận tái bảo hiểm	49.975.675	26.813.158	17.887.001
@	Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí nhận tái bảo hiểm	77,2%	55,6%	123%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

Năm 2013, tỷ lệ bồi thường của các hoạt động tái bảo hiểm chính của Bảo Long như bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt tiếp tục được kiểm soát ở mức ổn định. Sang năm 2014, với chiến lược kinh doanh tiếp tục chú trọng phát triển bền vững, Bảo Long tiếp tục khống chế tỷ lệ bồi thường của hoạt động này ở mức thấp, thông qua việc chú trọng sàng lọc và lựa chọn rủi ro, chỉ tập trung nhận tái bảo hiểm các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất nhỏ nên tỷ lệ bồi thường giảm xuống chỉ còn 55,6%, so với năm 2013 là 77,2%.

✚ **Nhượng tái bảo hiểm:** đây là nghiệp vụ mà Bảo Long sẽ thực hiện phân tán rủi ro cho các công ty tái bảo hiểm khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty phải trả phí cho các công ty tái bảo hiểm và nhận được từ họ yếu tố đảm bảo và ổn định kinh doanh của mình.

Cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	Quý 2/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	50.392.239	51,4%	58.443.377	51,0%	16%	39.695.295	68,2%
BH xây dựng lắp đặt	24.471.229	25,0%	27.255.561	23,8%	11%	9.060.304	15,6%
BH hàng hoá vận chuyển	9.077.171	9,3%	18.242.042	15,9%	101%	7.130.915	12,2%
BH tàu thuyền	11.550.486	11,8%	8.840.222	7,7%	-23%	1.657.343	2,8%
BH xe cơ giới	1.207.561	1,2%	1.279.562	1,1%	6%	380.214	0,7%
BH con người	1.252.453	1,3%	600.361	0,5%	-52%	319.534	0,5%
Tổng cộng	97.951.142		114.661.128		17%	58.243.606	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm với Tổng Công ty luôn được lựa

chọn trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng Công ty.

Tình hình kinh doanh nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Quý 2/2015
1	Phí nhượng tái bảo hiểm	97.951.142	114.661.128	58.243.606
2	Thu bồi thường nhượng tái	51.275.575	29.474.010	12.283.536
3	Thu hoa hồng nhượng tái	21.720.399	16.383.361	13.401.907

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

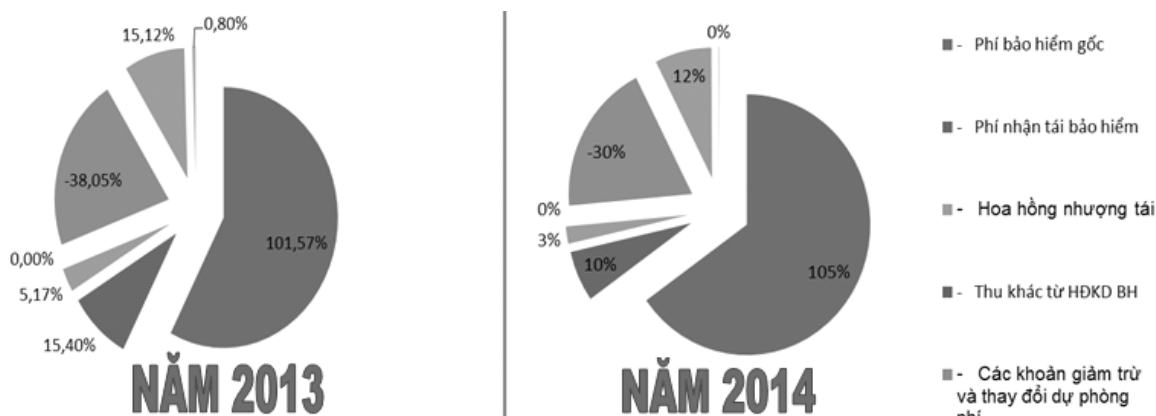
7.1.2.3. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	Quý 2/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
Doanh thu HĐKD BH	353.487.943	84%	418.797.659	88%	18%	235.523.095	89,24%
- Phí bảo hiểm gốc	427.000.205	102%	498.874.518	105%	17%	274.316.107	103,94%
- Phí nhận tái bảo hiểm	64.744.683	15%	48.226.356	10%	-26%	14.579.433	5,52%
- Hoa hồng nhượng tái	21.720.399	5%	16.383.361	3%	-25%	13.401.907	5,08%
- Thu khác từ HĐKD BH	-	-	80.125	0,02%	N/A	1.855	0,001%
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	-79.293.137	-19%	-31.876.755	-7%	-60%	-13.962.079	-5,29%
- Phí nhượng tái bảo hiểm	-80.684.205	-19%	-112.889.945	-24%	40%	-52.814.128	-20,01%
Doanh thu HĐ tài chính	63.559.681	15%	56.824.456	12%	-11%	28.385.966	10,76%
Doanh thu khác	3.345.862	0,8%	697.412	0,1%	-79%	11.220	0,004%
Tổng cộng	420.393.486		476.319.527		13%	263.920.281	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

Biểu đồ: CƠ CẤU DOANH THU



Nhìn vào cơ cấu doanh thu của Bảo Long, có thể thấy doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn giữ tỷ lệ lớn nhất trong tổng doanh thu, đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của Tổng Công ty.

Doanh thu thực hiện năm 2014 đạt 604 tỷ đồng (sau khi đã loại trừ các khoản giảm trừ và thay đổi dự phòng phí), tăng trưởng 9% so với năm 2013 (555,3 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu bảo hiểm gốc là 499 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm 2013 (427 tỷ đồng).
- Doanh thu bảo hiểm nhận tái là 48,2 tỷ đồng, bằng 74% so với năm 2013 (64,7 tỷ đồng).
- Doanh thu hoạt động tài chính là 56,8 tỷ đồng, bằng 89% so với năm 2013 (63,6 tỷ đồng).

7.1.2.4. Cơ cấu Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	Quý 2/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
- HĐ bảo hiểm gốc	121.556.428	81%	292.817.004	148%	67%	63.128.060	174%
- HĐ nhận tái bảo hiểm	17.927.858	12%	442.882	0%	-12%	-10.520.524	-29%
- HĐ nhượng tái BH	11.039.034	7%	(95.355.185)	-48%	-56%	-16.248.382	-45%
LN gộp HĐKD BH	150.523.319		197.904.701			36.359.154	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

7.1.2.5. Chi phí kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Quý 2/2015	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Tổng chi trực tiếp HĐKD bảo hiểm(*)	202.964.626	48,3%	220.892.960	46,4%	199.163.942	75,46%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	179.821.070	42,8%	209.056.530	43,9%	56.494.833	21,41%
Chi hoạt động tài chính	1.526.633	0,4%	11.093.831	2,3%	2.332.590	0,88%
Chi hoạt động khác	618.460	0,2%	2.500.026	0,5%	147.531	0,06%
Tổng cộng	384.930.789	91,6%	443.543.347	93,1%	258.138.896	97,81%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

(*) Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Quý 2/2015
1	Tổng chi bồi thường bảo hiểm	133.405.573	172.977.526	114.363.035
	- Chi bồi thường bảo hiểm gốc	134.883.658	151.457.115	67.058.565
	- Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	49.975.675	26.813.158	17.887.001
	- Các khoản giảm trừ	(17.389.142)	(8.913.609)	(1.792.530)
	- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(51.275.575)	(29.474.010)	(12.283.536)
	- Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	34.999.682	3.671.192	53.791.401
	- Tăng/Giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(17.788.724)	29.423.679	(10.297.866)
2	Dự phòng dao động lớn	3.937.937	4.324.397	2.306.519
3	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	65.621.114	43.591.037	82.494.388
	Tổng cộng	202.964.626	220.892.960	199.163.942

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

- **Chi bồi thường:** do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nên chi phí bồi thường luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, dao động trong khoảng từ 49% đến 53% trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty và được duy trì ổn định trong những năm vừa qua. Ngoài ra, tỷ lệ chi bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại/ tổng doanh thu phí bảo hiểm được duy trì ở mức ổn định và có xu hướng giảm dần qua các năm cho thấy chính sách quản lý rủi ro luôn được Tổng Công ty chú trọng thực hiện cũng như việc thay đổi chiến lược kinh doanh theo tập trung vào các sản phẩm, khu vực ít rủi ro,

đảm bảo mục tiêu kinh doanh hiệu quả.

Chi bồi thường (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm) năm 2014 là 178,3 tỷ đồng, chiếm 32,6%/ tổng Doanh thu bảo hiểm (DTBH) (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái), giảm 5,6% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 37,6%). Trong đó:

- + Chi bồi thường bảo hiểm gốc là 151,5 tỷ đồng, chiếm 30,4%/DTBH gốc, giảm 1,2% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 31,6%).
- + Chi bồi thường bảo hiểm nhận tái là 26,8 tỷ đồng, chiếm 55,6%/DTBH nhận tái, giảm 21,6% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 77%).
- Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp so với tổng doanh thu của Tổng Công ty cũng khá ổn định qua các năm chứng tỏ Tổng Công ty đã chủ động kiểm soát các chi phí phát sinh chặt chẽ để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng của mình. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2014 tăng khoảng 1% so với năm 2013 chủ yếu là do các khoản đầu tư ban đầu của các đơn vị mới thành lập trong năm 2013, chi phí sửa chữa lớn TSC năm 2013 tiếp tục được phân bổ trong năm 2014, và phần mềm quản lý bảo hiểm được hạch toán trích khấu hao từ năm 2014....
- **Chi phí tài chính** năm 2014 có sự biến động mạnh so với năm 2013 chủ yếu là thủ tục phí ngân hàng, trích dự phòng đầu tư, khoản lỗ của chứng khoán bán ra....
- **Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:** chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2014 là 43,6 tỷ đồng, chiếm 8%/DTBH (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái). Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2013 là 65,6 tỷ đồng, chiếm 13%/DTBH (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái). Đây chủ yếu là các khoản chi hoa hồng đại lý/ môi giới, hoa hồng bảo hiểm nhận tái, chi đề phòng hạn chế tổn thất, chi đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm, chi quản lý đại lý, ...

Năm 2014, hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm so với năm 2013 chủ yếu do chi phí hoa hồng bảo hiểm giảm so với năm trước. Nguyên nhân là do thay đổi cách ghi nhận chi phí hoa hồng. Theo quy định cũ thì chi phí hoa hồng được ghi nhận tương ứng với toàn bộ doanh thu phí bảo hiểm trong kỳ. Theo quy định mới thì chi phí hoa hồng được ghi nhận tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm được hưởng trong kỳ và phí chưa được hưởng kỳ trước mang sang, còn chi phí hoa hồng tương ứng với phần phí chưa được hưởng trong kỳ thì ghi nhận vào khoản chờ phân bổ mang sang năm sau. Tuy nhiên do đây là năm đầu tiên thay đổi cách ghi nhận chi phí này nên năm 2014 không phải gánh chịu chi phí hoa hồng tương ứng với phí chưa được hưởng năm 2013 mang sang.

Theo số liệu thực tế năm 2014 thì chi phí hoa hồng tương ứng với phí chưa được hưởng mang sang năm 2015 là 26,4 tỷ đồng. Nếu không giảm khoản chi này (chuyển sang ghi nhận chi phí chờ phân bổ) thì tỷ lệ chi hoa hồng bảo hiểm gốc và nhận tái năm 2014

tương đương năm 2013.

7.1.2.6. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Do tính chất ngành nghề cũng như theo yêu cầu của pháp luật, các doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có Bảo Long luôn xác định công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu.

Hoạt động tái bảo hiểm: Bảo Long thực hiện tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và đảm bảo an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Bảo Long đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối ưu hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính của rủi ro. Đối với các hợp đồng bảo hiểm chứa đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Long chỉ lựa chọn những nhà tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch..

Hoạt động đầu tư tài chính: Bảo Long luôn chú trọng tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi chính của Bảo Long.

Hoạt động giám định bồi thường: thực hiện tốt công tác giám định bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm cũng là hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, Bảo Long cũng xác định, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường.

Quản lý rủi ro vốn: Mục tiêu đầu tiên của Bảo Long trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh cũng như đảm bảo duy trì nguồn vốn vừa đủ để trang trải các nhu cầu phát sinh thường xuyên của Tổng Công ty đồng thời đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán theo các quy định của Bộ Tài chính.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

7.2.1. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư luôn được đánh giá là hoạt động quan trọng và là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Bảo Long thực hiện đầu tư tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm. Tổng Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu.... Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều

kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động lớn nhưng hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho Bảo Long; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính theo quy định.

Cơ cấu danh mục đầu tư

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Đầu tư ngắn hạn	392.837.000	79,9%	306.487.209	50,77%	-22%
- Chứng khoán niêm yết	7.792.380	1,6%	56.011.143	9,3%	619%
- Trái phiếu công ty	-	-	1.000.000	0,2%	N/A
- Tiền gửi < 12 tháng	219.500.000	44,7%	215.000.000	35,6%	-2%
- Hợp tác đầu tư	125.000.000	25,4%	-	-	N/A
- Góp vốn đầu tư	41.000.000	8,3%	41.000.000	6,8%	-
- DP giảm giá ĐT ngắn hạn	(455.380)	(0,09)%	(6.523.933)	(1,1)%	1.333%
Đầu tư dài hạn	98.282.084	20,0%	297.240.190	49,23%	202%
- Tiền gửi > 12 tháng	82.500.000	16,8%	296.500.000	49,1%	259%
- Đầu tư vào CCQ của các Quỹ Đầu tư	17.284.911	3,5%	-	-	N/A
- Chứng khoán chưa niêm yết	4.936.371	1,0%	4.936.371	0,8%	-
- Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	1.503.000	0,3%	N/A
- DP giảm giá ĐT dài hạn	(6.439.198)	(1,3)%	(5.699.180)	(0,9)%	-11%
Tổng cộng danh mục	491.119.084		603.727.399		23%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014 của Bảo Long

Hoạt động đầu tư tài chính của Bảo Long dựa trên nguyên tắc đầu tư an toàn và ít rủi ro nhất, do vậy tỷ trọng khoản tiền gửi có sự gia tăng đáng kể chiếm tỷ trọng 85% tổng giá trị các khoản đầu tư năm 2014, so với tỷ trọng 61% năm 2013.

Trong năm 2014, Bảo Long đã thực hiện tất toán khoản hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có giá trị 125 tỷ đồng nên tại thời điểm 31/12/2014 không còn khoản hợp tác đầu tư này.

Ngoài ra, để gia tăng tính hiệu quả thì bộ phận đầu tư của Tổng Công ty luôn chủ động trong việc bám sát các diễn biến thị trường để thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với xu

hướng của lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu, cũng như kế hoạch đầu tư vào chứng khoán niêm yết dựa trên những tín hiệu khả quan của nền kinh tế, những tín hiệu khởi sắc của thị trường chứng khoán và những doanh nghiệp niêm yết hoạt động có hiệu quả. Giá trị các khoản chứng khoán niêm yết năm 2014 có sự gia tăng đáng kể, tăng gấp 6 lần so với năm 2013. Tuy nhiên vào những tháng cuối năm 2014, dưới một số yếu tố khách quan như việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên Biển Đông và giá dầu thế giới lao dốc đã tác động tiêu cực mạnh đến thị trường chứng khoán nói chung và danh mục đầu tư của Bảo Long nói riêng, do vậy Tổng Công ty đã phải trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán.

7.2.2. Hiệu quả đầu tư

Tỷ suất lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1	Nguồn vốn đầu tư	491.119.084	603.727.399
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	61.843.147	53.513.783
	+ Lãi tiền gửi	50.654.934	43.547.062
	+ Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	9.596.813	8.765.484
	+ Cổ tức được chia	1.591.400	1.201.237
3	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư	12,59%	8,86%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014 của Bảo Long

7.3. Hoạt động Marketing

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam đòi hỏi các công ty bảo hiểm phải luôn không ngừng xây dựng cũng như củng cố hình ảnh thương hiệu của mình đối với các khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng tiềm năng.

Cụ thể, hoạt động marketing của Tổng Công ty chú trọng phát triển các dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tối đa hóa lợi ích cho khách hàng:

- ✓ Chính sách sản phẩm: Bảo Long cung cấp đa dạng và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ. Bên cạnh đó, Tổng Công ty không ngừng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm bán chéo qua kênh ngân hàng (bancassurance).
- ✓ Chính sách bán hàng (kênh phân phối):
 - + Kênh trực tiếp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- + Kênh đại lý
- + Kênh bán chéo qua ngân hàng (Bancassurance)
- + Kênh môi giới
- ✓ Chính sách khuyến mại: Bảo Long chủ yếu áp dụng chính sách khuyến mại, thúc đẩy bán hàng đối với các sản phẩm hướng tới khách hàng cá nhân (đặc biệt là các sản phẩm qua kênh Bancassurance).

Cùng với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Bảo Long đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động xã hội và từ thiện. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm thể hiện phong cách kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có tác động lớn trong việc nâng cao uy tín của Bảo Long trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Công ty:



Công ty đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và logo của Tổng Công ty tại Cục sở hữu trí tuệ. Tổng Công ty cũng đã xây dựng được trang website để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm bảo hiểm, năng lực kinh doanh cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ, với địa chỉ website của Tổng Công ty: <http://baohiembaoalong.vn/>

7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Loại hình / đối tượng được bảo hiểm	Tổng giá trị bảo hiểm	Người được bảo hiểm	Giá trị nhận BH	Thời hạn HĐ
1	Dragon City	900 tỷ	Công ty Phú Hoàng Anh	100%	Từ 08/2010 đến 06/2015
2	Dự án đầu tư XD mở rộng sân bay Cát Bi	2.738 tỷ	BQL các dự án Cầu Hải Phòng	10%	Từ 03/2013 đến 03/2019
3	Cao ốc dịch vụ du lịch Sơn Tịnh	400 tỷ	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tịnh	100%	Từ 03/2014 đến 06/2016
4	Công trình hồ bùn đỏ	550 tỷ	Ban QLDA nhà máy Alumina Nhân Cơ-Vinacomin	100%	Từ 02/2014 đến 11/2016
5	Trung tâm thương mại Giai Việt	958 tỷ	Công ty Cổ phần Giai Việt	100%	Từ 05/2014 đến 05/2015
6	Hầm Đèo Cả	691 tỷ	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	60%	Từ 01/2014 đến 12/2016

STT	Loại hình / đối tượng được bảo hiểm	Tổng giá trị bảo hiểm	Người được bảo hiểm	Giá trị nhận BH	Thời hạn HĐ
7	Tàu CAI LAN 04	78 tỷ	Vinashin Ocean Shipping Company LTD	100%	Từ 03/2014 đến 03/2015
8	Tàu CAI LAN 04	Mức trách nhiệm 15 triệu USD	Vinashin Ocean Shipping Company LTD	100%	Từ 02/2014 đến 02/2015
9	Tàu PRIME SPIRIT	Mức trách nhiệm 1 tỷ USD	Prime Shipping Corporation	40%	Từ 02/2014 đến 02/2015
10	Xây dựng nhà máy hóa chất Tây Ninh (bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu)	187 tỷ	Tổng Công ty máy và thiết bị công nghiệp	100%	Từ 04/2014 đến 01/2016
11	Xây dựng nhà máy hóa chất Tây Ninh (bảo hiểm hàng hóa vcnđ)	187 tỷ	Tổng Công ty máy và thiết bị công nghiệp	100%	Từ 04/2014 đến 01/2016

Nguồn: Bảo Long

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

8.1. Tóm tắt chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)	Quý 2/2015
Tổng giá trị tài sản	908.550.713	1.058.796.132	16,54%	1.140.210.535
Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	353.487.944	418.797.660	18,48%	235.523.096
Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm	150.523.318	197.904.700	31,48%	36.359.153
Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm	32.735.296	34.578.794	5,63%	5.917.696
Lợi nhuận hoạt động tài chính	62.033.048	45.730.624	-26,28%	26.053.376
Lợi nhuận hoạt động khác	2.727.402	(1.802.613)	-166,09%	(136.310)
Tổng lợi nhuận kế toán	35.462.698	32.776.181	-7,58%	5.781.386
Lợi nhuận sau thuế	26.360.051	24.584.736	-6,73%	4.509.481

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

- Kinh tế - xã hội năm 2014 có những dấu hiệu phục hồi tích cực: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; lạm phát được tiếp tục kiểm soát tốt; tăng trưởng GDP đạt mức khá và có dấu hiệu khả quan ở những ngành, lĩnh vực trọng yếu; sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo; lực cầu trong nước đã có chuyển biến theo hướng tích cực; cán cân thương mại được cải thiện, trong đó xuất siêu đạt mức cao; dư nợ tín dụng tăng cao hơn mức tăng của các năm trước; thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối ổn định; khó khăn của doanh nghiệp dần được tháo gỡ; đời sống dân cư ổn định.
- Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2014 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai con số.
- Các kênh phân phối, mạng lưới kinh doanh của Bảo Long ngày càng phát triển, tối ưu hóa giúp khách hàng có tiếp cận các sản phẩm bảo hiểm một cách thuận lợi nhất.
- Thực hiện nâng cao tính cạnh tranh và tính sẵn sàng của hệ thống sản phẩm khi cung cấp ra thị trường. Hoàn thiện quy tắc, biểu phí, quy trình và hướng dẫn đối với hệ thống sản phẩm hiện hữu. Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới.

9. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

9.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

⚡ Về mạng lưới chi nhánh

Hiện nay, toàn hệ thống hoạt động Bảo Long đã có 01 văn phòng đại diện và 22 công ty thành viên trực thuộc Bảo Long trên cả nước. Những đơn vị thành viên này nằm trong mạng lưới kinh doanh thống nhất trên toàn quốc nhằm phát triển các thị trường tiềm năng và được thành lập trên cơ sở tình hình kinh doanh, nghiên cứu kỹ tiềm năng các địa bàn trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạng lưới kinh doanh.



✦ Về năng lực tài chính

Năng lực tài chính của Bảo Long ngày càng lớn mạnh thể hiện qua sự tăng trưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu tăng trưởng đều qua các năm. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của Tổng Công ty đạt 1.058,8 tỷ đồng tăng 16,5% so với năm 2013; Tổng doanh thu từ phí bảo hiểm gốc, phí nhận tái bảo hiểm và hoa hồng nhượng tái bảo hiểm đạt 563,4 tỷ đồng tăng 9,7% so với năm 2013; Vốn chủ sở hữu đạt 374,1 tỷ đồng tăng nhẹ so với năm 2013 (do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục tăng vốn với Bộ Tài chính nên chưa kịp ghi nhận tăng vốn điều lệ từ đợt phát hành cổ phần năm 2014). Ngoài ra, với tỷ lệ quỹ dự phòng dao động trên Vốn chủ sở hữu lớn, Bảo Long được xem là doanh nghiệp bảo hiểm có khả năng tài chính tốt, đảm bảo thanh toán các chi phí đền bù, bồi thường phát sinh trong các nghiệp vụ bảo hiểm.

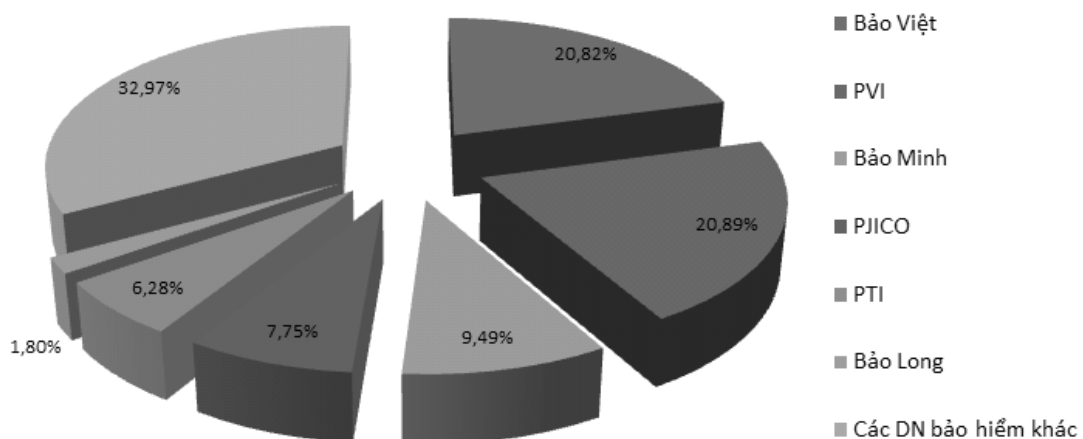
✦ Về cơ sở khách hàng

Với ưu thế có cổ đông lớn là các tổ chức uy tín, hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng như: Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, Bảo Long đã tiếp cận được hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức lớn trong và ngoài nước để cung cấp những nghiệp vụ bảo hiểm vốn là thế mạnh của Tổng Công ty trong thời gian qua.

✦ Thị phần và khả năng cạnh tranh

Tính đến năm 2014, cả nước có 29 doanh nghiệp bảo hiểm với đầy đủ các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 27.391 tỷ đồng, tăng 12,45% so với năm 2013, trong đó Bảo Long đóng góp 498,8 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2013 và chiếm 1,8% thị phần. Lợi thế cạnh tranh của Bảo Long tập trung ở một số lĩnh vực bán lẻ như bảo hiểm ô tô, xe máy và một số lĩnh vực bảo hiểm khác như bảo hiểm tài sản, kỹ thuật, hàng hải... Bảo Long đang dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Biểu đồ thị phần các doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ 2014



9.2. Triển vọng phát triển của ngành

9.2.1. Tổng quan thị trường bảo hiểm năm 2014

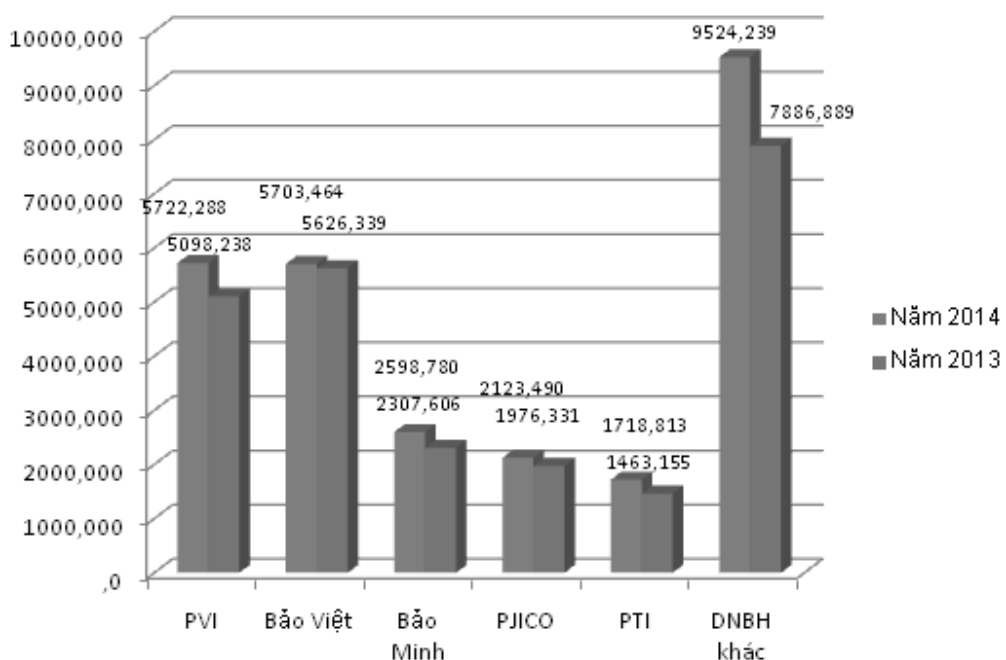
Năm 2014, cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tính đến 31/12/2014, 61 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) hoạt động tại Việt Nam, trong đó gồm 29 DNBH phi nhân thọ, 1 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, 17 DNBH nhân thọ, 12 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (DNMGBH) và 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm (DNTBH).

Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 ước đạt 27.391 tỷ đồng, tăng 12,45% so với cùng kỳ năm 2013. Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm gốc là PVI với doanh thu ước đạt 5.722 tỷ đồng, tăng 12,24% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 20,89% thị phần. Tiếp đến là Bảo Việt với doanh thu ước đạt 5.703 tỷ đồng, tăng 1,37% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 20,82% thị phần, Bảo Minh đứng thứ 3 với doanh thu ước đạt 2.599 tỷ đồng, tăng 12,62% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 9,49% thị phần, PJICO đứng thứ 4 với doanh thu ước đạt 2.123 tỷ đồng, tăng 7,45% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 7,75% thị phần, PTI đứng thứ 5 với doanh thu ước đạt 1.719 tỷ đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 6,28% thị phần.

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc trên 50% so với cùng kỳ năm 2013 như Phú Hưng (29 tỷ đồng, tăng 167,74%), VBI (276 tỷ đồng, tăng 91,16%), VASS (462 tỷ đồng, tăng 75,55%).

Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm so với cùng kỳ năm 2013 là AAA (412 tỷ đồng, giảm 21,68%), VNI (379 tỷ đồng, giảm 13,90%), Cathay (82 tỷ đồng, giảm 9,6%).

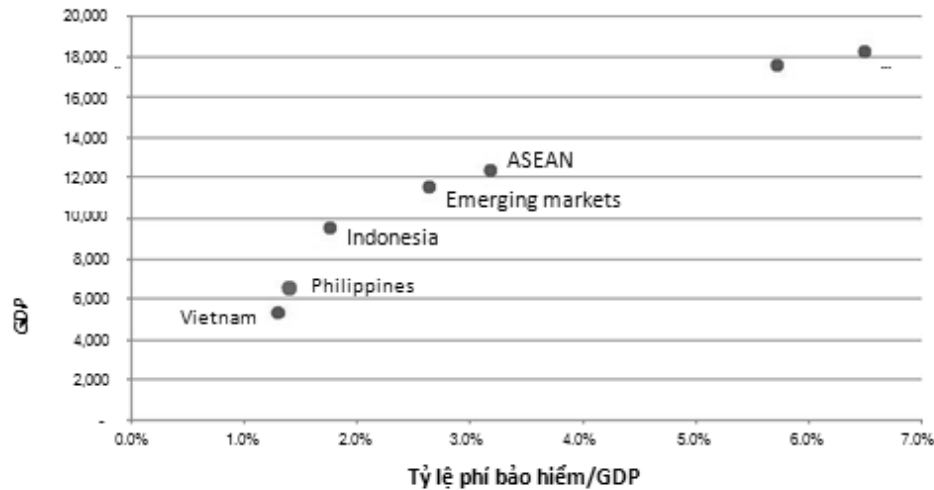
Biểu đồ: Doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 so với năm 2013



9.2.2. Triển vọng phát triển

Việt Nam là đất nước có dân số lên đến 90 triệu người, đứng thứ 13 thế giới nhưng tỷ lệ phí bảo hiểm trên GDP ở mức 1,3% (so với 3,5% khu vực ASEAN và gần 7% của thế giới). Do vậy, thị trường bảo hiểm Việt Nam có tiềm năng phát triển rất lớn, đặc biệt khi mà chỉ có 5% dân số Việt Nam tham gia bảo hiểm. Thật vậy, thống kê cho thấy những nước có thị trường bảo hiểm chưa phát triển như Việt Nam thường có tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm từ 15% - 25%/năm.

Mối quan hệ giữa thu nhập và tỷ lệ tham gia bảo hiểm



Nguồn: CIMB, Swiss Re Sigma World Insurance

Ngành bảo hiểm Việt Nam có tốc độ tăng trưởng trung bình trên 20%/năm vào thời điểm trước năm 2012, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng này đã giảm mạnh xuống còn 13% trong giai đoạn 2012 – 2013 khi nền kinh tế gặp khó khăn do chính sách thắt chặt tiền tệ và ngân sách của chính phủ nhằm chống lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Những dấu hiệu phục hồi kinh tế rõ ràng khi tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng cải thiện (GDP quý 1 2015 tăng vọt 6%, cao nhất trong 7 năm), lạm phát thấp 3%-4%, nợ xấu ngân hàng từng bước được xử lý,... hứa hẹn nền kinh tế Việt Nam sẽ sớm quay lại tốc độ tăng trưởng 7% trong giai đoạn từ 2017 trở đi. Đây là cơ sở quan trọng đặt nền tảng cho ngành bảo hiểm quay lại tăng trưởng mức 20%/năm trong những năm tới. Ngoài ra, các chính sách thúc đẩy ngành bảo hiểm phát triển nhằm đưa tỷ lệ mức phí bảo hiểm trên GDP lên 4% đến năm 2020 của chính phủ cũng sẽ hỗ trợ cho sự phát triển ngành này trong các năm tới.

Trên cơ sở đó, tốc độ tăng trưởng ngành bảo hiểm phi nhân thọ được dự báo sẽ ở mức 16%/năm giai đoạn 2015 – 2020 nhờ sự phát triển các lĩnh vực bảo hiểm ô tô, xe máy, bảo hiểm sức khỏe. Ngành bảo hiểm nhân thọ sẽ tăng trưởng ở mức 18%/năm giai đoạn 2015 -2020 nhờ tốc độ tăng trưởng thu nhập của người dân được cải thiện.

Chiến lược phát triển ngành bảo hiểm Việt Nam đến năm 2020

Ngày 15/02/2012, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược

phát triển thị trường Bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020, theo đó đã xác định các nội dung :

❖ **Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển thị trường bảo hiểm phù hợp với định hướng phát triển nền kinh tế - xã hội và tài chính quốc gia trong từng thời kỳ; bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường tính an toàn, bền vững và hiệu quả của thị trường và khả năng đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân; góp phần ổn định nền kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng và đồng bộ, tạo thuận lợi cho sự phát triển của thị trường, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam.
- Nâng cao tính an toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm. Phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh tích cực trên thị trường trong nước và khu vực.
- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm, bảo đảm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức và cá nhân. Tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các đối tượng có thu nhập thấp được tham gia bảo hiểm.
- Đa dạng và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm, tạo cầu nối hiệu quả giữa các doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng.
- Tổ chức công tác quản lý, giám sát thị trường chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; phát huy mạnh mẽ vai trò thành viên của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm tại Diễn đàn các cơ quan quản lý bảo hiểm Đông Nam Á và Hiệp hội quốc tế của các cơ quan quản lý bảo hiểm; từng bước tuân thủ các chuẩn mực quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội quốc tế của các cơ quan quản lý bảo hiểm ban hành.

❖ **Một số chỉ tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện**

- Phấn đấu đến năm 2020 đạt 3% - 4% GDP; quy mô các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm nhằm đáp ứng nghĩa vụ chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm cho khách hàng tăng gấp 2 lần và đến năm 2020 tăng gấp 4,5 lần so với năm 2010.
- Phấn đấu đến năm 2020, tổng nguồn vốn huy động cho nền kinh tế của các doanh nghiệp bảo hiểm tăng gấp 3,5 lần so với năm 2010, tương đương 3 - 4% GDP.
- Đóng góp vào ngân sách nhà nước của ngành bảo hiểm đến năm 2020 tăng gấp 4 lần so với năm 2010.

- Cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm phấn đấu đến năm 2015 tuân thủ hoàn toàn 50% các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành; đến năm 2020 sẽ tuân thủ hoàn toàn các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung khai thác các nghiệp vụ hiệu quả (bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm xe cơ giới...) đồng thời phát triển thêm các sản phẩm bảo hiểm mang tính riêng biệt và có tính cạnh tranh cao nhằm hướng đến mục tiêu trở thành 01 trong 05 nhà cung cấp bảo hiểm lớn và uy tín lớn nhất trong cả nước, về cơ bản có thể thấy các định hướng phát triển của Bảo Long trong giai đoạn hiện nay và tiếp theo được xem là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Tổng Công ty, từ đó tiến tới việc khẳng định vị thế và thương hiệu của Tổng Công ty trong ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Yếu tố	31/12/2013	31/12/2014
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	583	619
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.200.000	11.586.000
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sĩ	7	10
+ Cử nhân	372	386
+ Cao đẳng, trung cấp	115	122
+ Khác	89	101

Nguồn: Bảo Long

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, Tổng Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:

Chế độ làm việc:

- Người lao động trong Tổng Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

- Tổng Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, Bảo Long đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Bảo Long thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Tổng Công ty đài thọ. Bên cạnh đó Bảo Long còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Bảo Long căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Bảo Long qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức thưởng cụ thể cho từng đơn vị.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Tổng Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Tổng Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và

các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Cổ tức năm 2013 và 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Vốn điều lệ (đồng) tại ngày 31/12	336.345.000.000	336.345.000.000
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	6%	5% (*)

(Nguồn: Bảo Long)

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015 quyết định chi trả tỷ lệ cổ tức 5% trên số lượng cổ phần đang lưu hành là 40.361.400 cổ phần do Bảo Long mới hoàn tất các thủ tục tăng vốn với Bộ Tài chính trong tháng 01/2015.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VĐL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013 Trình bày lại	31/12/2014	30/06/2015
1	Vốn điều lệ	336.345.000	336.345.000	403.614.000
2	Vốn kinh doanh	572.205.712	722.451.131	736.596.535
	Nợ phải trả	536.689.652	684.662.475	714.497.847
(*)	Thặng dư vốn cổ phần	226.755	226.755	208.005
	Lợi nhuận chưa phân phối	25.077.237	26.120.596	10.449.378
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	10.212.068	11.441.305	11.441.305
3	Tổng nguồn vốn được sử dụng	908.550.711	1.058.796.131	1.140.210.535
3.1	Tài sản ngắn hạn	756.524.411	708.501.385	621.145.902
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	81.483.014	107.179.536	42.996.961
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	392.837.000	306.487.209	220.772.458
	+ Khoản phải thu ngắn hạn	120.057.777	133.784.218	174.103.388
	+ Hàng tồn kho	327.717	301.651	326.436
	+ Tài sản ngắn hạn khác	8.575.653	35.158.016	41.628.561
	+ Tài sản tái bảo hiểm	153.243.248	125.590.752	141.318.096

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013 Trình bày lại	31/12/2014	30/06/2015
3.2	Tài sản dài hạn	152.026.300	350.294.746	519.064.633
	+ Các khoản phải thu dài hạn	6.000.000	6.000.000	8.000.000
	+ Tài sản cố định	39.187.300	38.189.362	37.401.610
	+ Đầu tư tài chính dài hạn	98.282.083	297.240.190	465.436.260
	+ Tài sản dài hạn khác	8.556.917	8.865.194	8.226.762

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Ghi chú (*): số liệu thặng dư vốn cổ phần tại 30/06/2015 giảm so với số liệu tại 31/12/2014 vì chi phí liên quan đến việc phát hành tăng vốn của năm 2014 như chi phí tư vấn, chi phí bảo lãnh phát hành, và lệ phí đăng ký chào bán cổ phiếu, chi tiết như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2014	226.755.440 đồng
2	Thặng dư vốn phát sinh tăng	2.018.070.000 đồng
	+ Số lượng cổ phiếu phát hành	6.726.900 cp
	+ Giá phát hành	10.300 đồng/cp
	+ Mệnh giá	10.000 đồng/cp
3	Thặng dư vốn phát sinh giảm	2.036.820.285 đồng
	+ Chi phí bảo lãnh phát hành	1.766.820.285 đồng
	+ Chi phí tư vấn chào bán cổ phiếu	250.000.000 đồng
	+ Lệ phí đăng ký chào bán cổ phiếu	20.000.000 đồng
4	Thặng dư vốn cổ phần tại 30/06/2015	208.005.155 đồng

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo

phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	13 năm

12.1.3. Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Tổng Công ty là 11.586.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Tổng Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Tổng Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2014 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.712.787	1.783.953
2	Thuế giá trị gia tăng	2.658.863	3.376.148
3	Thuế thu nhập cá nhân	963.333	1.502.224
4	Thuế khác	359.227	480.560
	TỔNG CỘNG	13.694.210	7.142.887

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 của Bảo Long

12.1.6. Trích lập các Quỹ và dự phòng nghiệp vụ

Trích lập các Quỹ: Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP: Doanh nghiệp bảo hiểm phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Dự phòng nghiệp vụ: Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng phí theo đúng các quy định

chuyên ngành.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2013 (trình bày lại)	31/12/2014	30/06/2015
I.	Trích lập các quỹ	10.212.068	11.441.305	11.441.305
	Quỹ dự trữ bắt buộc	10.212.068	11.441.305	11.441.305
II.	Dự phòng nghiệp vụ	427.308.377	466.044.257	532.830.908
	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	227.109.133	258.985.889	272.947.968
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	168.918.071	172.589.263	226.380.665
	Dự phòng dao động lớn	31.281.172	34.469.105	33.502.274
@	TỔNG CỘNG	437.520.445	477.485.562	544.272.213

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/03/2015, Công ty không có nợ vay ngân hàng.

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
1	Phải thu khách hàng	89.558.925	106.794.223	19,24%	104.683.564
	Hoạt động bảo hiểm gốc	25.751.078	43.656.186	69,53%	39.776.675
	Hoạt động nhượng tái bảo hiểm	31.765.569	40.129.435	26,33%	39.838.514
	Hoạt động nhận tái bảo hiểm	29.592.237	22.260.201	-24,78%	23.841.992
	Liên quan đến đồng bảo hiểm	-	652.165	N/A	1.130.147
	Khác	2.450.040	96.234	-96,07%	96.234

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
2	Các khoản phải thu khác	35.585.571	35.333.041	-0,71%	79.342.138
	Lãi dự thu	11.338.751	20.416.598	80,06%	26.146.227
	Tạm ứng bồi thường	10.653.340	11.994.556	12,59%	20.646.458
	Tạm ứng chi phí phát hành cổ phiếu	-	2.016.820	N/A	-
	Các khoản phải thu khác	2.228.478	905.065	-59,39%	1.538.211
	Các hợp đồng mua và cam kết bán lại	9.500.000	-	N/A	15.000.000
	Tạm ứng nâng cấp sửa chữa văn phòng	1.865.000	-	N/A	-
	Quyền mua chứng khoán	-	-	-	14.148.288
	Đầu tư chứng khoán (T+3)	-	-	-	1.862.953
3	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-5.086.718	-8.343.046	64,02%	-9.922.314
@	Tổng cộng	120.057.777	133.784.218	11,43%	174.103.388

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Hoạt động bảo hiểm gốc tại 31/12/2014 là 43,6 tỷ đồng, tăng 69,53% so với năm 2013 do Tổng Công ty ghi nhận Hợp đồng gốc 00511 có giá trị 10,69 tỷ vào thời điểm cuối năm.

Khoản lãi dự thu của hoạt động tài chính tại 31/12/2014 là 20,4 tỷ đồng, tăng 80% so với năm 2013 do Tổng Công ty gia tăng khoản tiền gửi dài hạn.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
I	Nợ ngắn hạn và quỹ dự phòng nghiệp vụ	532.680.423	681.057.055	27,85%	711.078.214

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
1	Phải trả người bán	69.851.284	91.184.252	30,54%	115.570.620
2	Thuế và các khoản phải nộp	13.694.210	7.142.887	-47,84%	6.049.690
3	Phải trả người lao động	1.007.512	5.873.843	483%	4.308.730
4	Chi phí phải trả	455.000	510.000	12,09%	510.000
5	Các khoản phải trả khác	20.364.039	97.939.386	380,94%	37.853.963
6	Doanh thu hoa hồng nhượng tái chưa được hưởng	-	12.362.427	N/A	13.954.302
7	Dự phòng nghiệp vụ	427.308.377	466.044.257	9,07%	532.830.908
	<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	<i>227.109.133</i>	<i>258.985.889</i>	<i>14,04%</i>	<i>272.947.968</i>
	<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	<i>168.918.071</i>	<i>172.589.263</i>	<i>2,17%</i>	<i>226.380.665</i>
	<i>Dự phòng dao động lớn</i>	<i>31.281.172</i>	<i>34.469.105</i>	<i>10,19%</i>	<i>33.502.274</i>
II	Nợ dài hạn	4.009.228	3.605.419	-10,07%	3.419.632
1	Nhận ký quỹ dài hạn	20.000	20.000	-	20.000
2	Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	1.886.443	1.702.241	-9,76%	1.702.241
3	Doanh thu chưa thực hiện	2.102.784	1.883.178	-10,44%	1.697.391

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tại thời điểm 30/06/2015 của Bảo Long (Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Các khoản phải trả khác tại 31/12/2014 là 97,9 tỷ đồng, tăng 380% so với năm 2013 do trong năm 2014 Tổng Công ty thực hiện phát hành 6,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn, và các cổ đông đã thực hiện việc góp vốn đầy đủ nhưng do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn nên Tổng Công ty tạm thời ghi nhận tại khoản mục phải trả khác. Đến tháng 01/2015, Bảo Long đã hoàn tất các thủ tục liên quan nên đã ghi giảm khoản phải trả này, đồng thời ghi nhận tăng vốn điều lệ.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013	31/12/2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,54	1,93
+ Hệ số Nợ (ngoại trừ quỹ dự phòng) /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	vòng	N/A	N/A
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,39	0,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,46%	5,87%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,09%	6,57%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2,90%	2,32%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,03%	7,83%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	784	784

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành

13.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THÀNH LONG	Chủ tịch HĐQT
2	VÕ TẤN HOÀNG VĂN	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	NGUYỄN QUANG THÔNG	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ
4	TRẦN VĂN HỒI	Thành viên HĐQT
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
6	NGUYỄN HỮU TUẤN	Thành viên HĐQT
7	PHẠM THẾ TUÂN	Thành viên HĐQT

13.1.1. Ông NGUYỄN THÀNH LONG - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN THÀNH LONG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/11/1951

Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh

CMND : 020151843 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 27A Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0909.60.39.39

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế thương mại trường ĐH Vạn Hạnh, Cử nhân Ngoại ngữ trường ĐH Ngoại ngữ Hà Nội.

Quá trình công tác

+ 4/1971 - 10/1988 : Thành đoàn Sài Gòn – Gia Định, Phó Văn phòng Thành đoàn, Phó Giám đốc NXB trẻ.

+ 1988 - 2012 : Phó TGD và TGD Công ty Vàng Bạc Đá quý SJC.

+ 1998 - 2010 : Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

+ 2008 - 2012 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.

+ 05/2012 - Nay : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : 4.180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.2. Ông VÕ TẤN HOÀNG VĂN – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

Họ và tên : **VÕ TẤN HOÀNG VĂN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/08/1973

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 310885717 Ngày cấp: 26/12/2003 Nơi cấp: Tiền Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bến Tre

Địa chỉ thường trú : P 408, L1, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0904.130.310

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, ACCA, CPA Việt Nam.

Quá trình công tác

+ 1995 - 06/2013 : Chuyên viên cao cấp, Chủ nhiệm cao cấp, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH E&Y Việt Nam.

+ 07/2013 - 07/2013 : Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và phát triển Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 08/2013 - 10/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 10/2013 - 12/2013 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 12/2013 - Nay : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 28.475.284 cổ phiếu, chiếm 70,55% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.3. Ông NGUYỄN QUANG THÔNG – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN QUANG THÔNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/06/1963

Nơi sinh : Rạch Giá, Kiên Giang

CMND : 023622576 Ngày cấp: 21/11/1997 Nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 50/1 Nguyễn Đình Chiểu, F.4, Q.3, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0908.126.999

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

+ 1980 – 1989 : Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang.

+ 1989 – 1993 : Học Đại học Kinh Tế TP.HCM.

+ 1995 – 2006 : Công ty Quốc tế Kiên Tài – Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng – Công ty Điện Lực Hiệp Phước.

+ 2006 – Nay : Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 3.812.160 cổ phiếu, chiếm 9,45% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: không có

13.1.4. Ông TRẦN VĂN HỒI – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: TRẦN VĂN HỒI
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/08/1953
Nơi sinh	: Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương
CMND	: 012834332 Ngày cấp: 16/12/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hải Dương
Địa chỉ thường trú	: Số 1, Ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	: 0912.638.668
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cao học Quản trị kinh doanh (Post Graduate)
Quá trình công tác	
+ 10/1975 - 4/1977	: Công nhân kỹ thuật mỏ Than Hà Tu, Công ty Than Hồng Gai, Quảng Ninh.
+ 4/1977 - 12/1983	: Nhân viên Văn phòng UBND Tỉnh Quảng Ninh.
+ 12/1983 - 12/1997	: Chuyên viên nghiệp vụ bảo hiểm; Phó phòng/ Trưởng phòng nghiệp vụ bảo hiểm; Phó Giám đốc/ Giám đốc Công ty Bảo hiểm Tỉnh Quảng Ninh (Bảo Việt).
+ 12/1997 - 05/2001	: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Thành phố Hà Nội (Bảo Việt).
+ 05/2001 - 10/2003	: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh (VIA-Công ty Liên doanh Bảo hiểm Phi nhân thọ giữa Bảo Việt, Commerce Union/ Aviva - UK, Tokyo Marine -Japan).
+ 11/2003- 2/2006	: Phó Tổng Giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC), doanh nghiệp xếp hạng đặc biệt thuộc Bộ Tài chính.

- + 03/2006 - 12/2006 : Phó trưởng ban chỉ đạo, trực tiếp phụ trách thành lập Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam (VINACOMIN).
- + 01/2007 - 09/2013 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam.
- + 2008 - 07/2013 : Thành viên HĐQT (Đại diện uỷ quyền của VINACOMIN) Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI-Bảo hiểm phi nhân thọ).
- + 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- + 01/2015 – 06/2015 : Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/6/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.5. Ông NGUYỄN VĂN HÙNG – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/04/1974
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 022976260 Ngày cấp: 01/03/2006 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 197 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903.669.974
- Trình độ văn hóa : Sau Đại học

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Trình độ chuyên môn : Tài chính – Ngân hàng.
- Quá trình công tác
- + 11/1996 - 04/2000 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.
 - + 04/2000 - 01/2002 : Phó phòng Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – CN Khu Công nghiệp Bình Dương.
 - + 02/2002 - 03/2003 : Trưởng bộ phận Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.
 - + 03/2003 - 11/2004 : Phó phòng Kinh doanh ngoại hối Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.
 - + 11/2004 - 04/2006 : Phó phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 11/2006 - 10/2006 : Trưởng phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 10/2006 - 03/2007 : Phó Giám đốc CN An Đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 03/2007 - 06/2007 : Trưởng phòng Huy động và Tiền gửi tiết kiệm Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 07/2007 - 02/2010 : Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại hối Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 04/2010 - 12/2011 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa.
 - + 01/2012 - 11/2013 : Giám đốc Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 11/2013 - 07/2014 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 07/2014 - 10/2014 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 10/2014 - Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/06/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.6. Ông NGUYỄN HỮU TUẤN – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN HỮU TUẤN**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/11/1977
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : 023164650 Ngày cấp: 04/06/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại liên lạc : 0908 484 335
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác
+ 2000 - 2003 : Chuyên viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
+ 2003 – 2006 : Phó Trưởng phòng Tư vấn, Giám đốc Pháp lý và tuân thủ nội bộ Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
+ 2007 – 2008 : Giám đốc Tư vấn và tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
+ 2008 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist (nay STSC).
+ Tháng 4/2015 – nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán STSC.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Minh Phát.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Giáo dục Hiền Minh

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/06/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.7. Ông PHẠM THẾ TUÂN – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **PHẠM THẾ TUÂN**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/04/1956
Nơi sinh : Thanh Hóa
CMND : 023329337 Ngày cấp: 09/10/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc : 0903.705.642
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
Quá trình công tác
+ 5/1980 - 3/1990 : Cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
+ 3/1990 - 7/1998 : Cán bộ và Trưởng phòng Kế toán tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+ 7/1998 - 11/2002 : Kế toán trưởng Ngân hàng CHOHUNG VINA.
+ 11/2002 - 11/2003 : Trưởng phòng Kế toán giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+ 11/2003 - Nay : Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+ 01/2001 - 03/2003 : Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Ngân hàng TMCP Tân Việt.
+ 04/2009 - Nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
+ 07/2012 - 03/2015 : Tổ phó Tổ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
+ 03/2015 - Nay : Thành viên HĐQT NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.
Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/06/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Trưởng BKS
2	LÊ THỊ THANH BÌNH	Thành viên BKS
3	NGUYỄN MINH THUẬN	Thành viên BKS

13.2.1. Bà NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY –Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/12/1970
- Nơi sinh : Khánh Hòa
- CMND : 025718810 Ngày cấp: 12/04/2013 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 708 Lô A Chung cư Bàu Cát 2, P.10, Q. Tân Bình, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc : 0982.354.154
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
- + 01/1994 – 1995 : Nhân viên Phòng Ngân quỹ Ngân hàng TMCP Tân Việt.
 - + 1995 – 2003 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng TMCP Tân Việt.
 - + 2003 – 2007 : Nhân viên Phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương.
 - + 11/2007 – 03/2011 : Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Việt Nam Tín

- Nghĩa.
- + 04/2011 – 12/2011 : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
 - + 01/2012 – 03/2014 : Chuyên viên cao cấp trực thuộc Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 03/2014 – Nay : Phó trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 12/2014 – Nay : Trưởng Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2015):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2.2. Bà LÊ THỊ THANH BÌNH –Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **LÊ THỊ THANH BÌNH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1974
- Nơi sinh : Ninh Bình
- CMND : 024504532 Ngày cấp: 06/03/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : C4 Bis Phan Văn Trị, Phường 10, Gò Vấp, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903.008.577
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác
- + 1996 – 2002 : Nhân viên kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 2002 – 2007 : Phó phòng Kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- + 2007 – 5/2015 : Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- + 06/2015 – Nay : Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty :

- + Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
- + Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan :

- + Mẹ : Phan Thị Kim Oanh : 2.613 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2.3. Ông NGUYỄN MINH THUẬN – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN MINH THUẬN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/03/1978
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND : 211656651 Ngày cấp: 06/08/2007 Nơi cấp: CA Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 585/32/24 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903.007.719
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- + 01/2001 – 03/2005 : Cán bộ Tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
 - + 03/2005 – 02/2006 : Phó Giám đốc Trung tâm DV Địa ốc Sở Giao dịch II - Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
 - + 04/2004 – 10/2006 : Phó Phòng PGD Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 10/2006 – 07/2007 : Trưởng Phòng giao dịch Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn .
 - + 07/2007 – 11/2007 : Trưởng phòng Phòng Kinh doanh Doanh nghiệp nhỏ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 11/2007 – 01/2008 : Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 01/2008 – 11/2009 : Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 11/2009 – 06/2011 : Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hiệp Phú – Ngân hàng Phát triển Nhà Tp. HCM.
 - + 07/2011 – 12/2011 : Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
 - + 01/2012 – 09/2012 : Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 09/2012 – 07/2013 : Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 07/2013 – 12/2013 : Giám đốc Chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 01/2014 – 02/2014 : Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 02/2014 – 01/2015 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 01/2015 – Nay : Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 12/2014 – Nay : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3. Thành viên Ban điều hành**13.3.1. Ông PHAN QUỐC DŨNG - Tổng Giám Đốc**

Họ và tên : **PHAN QUỐC DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/05/1967

Nơi sinh : Hải Hưng

CMND : 022488972 Ngày cấp: 31/05/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng trị

Địa chỉ thường trú : 844/3 Trần Hưng Đạo, P.7,Q.5, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903 838 395

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác Máy tàu biển Trường ĐH Hàng hải Việt Nam, Chứng chỉ về Thẩm định bảo hiểm - Hiệp hội bảo hiểm (West of England), Chứng nhận của Hội thảo điều hành bảo hiểm quốc tế - Cty Tái bảo hiểm Rhine Thụy Sĩ, Chứng chỉ về Tái bảo hiểm Hàng hải và chứng chỉ về Bảo hiểm Trách nhiệm - Cty môi giới Tái bảo hiểm Heath Anh Quốc, Certificate of Life Insurance Principles and Administration (LIPA), Chứng chỉ sau ĐH về Kinh tế học ứng dụng dùng để phân tích chính sách - Chương trình Fullbright ĐH Kinh tế TP. HCM, Chứng chỉ về Phù hợp ra quyết định điều hành - Trung tâm Đào tạo Bảo hiểm Thụy sỹ (SITC).

Quá trình công tác :

+ 01/1996 – 02/1998 : Phó Phòng Bảo hiểm Hàng hóa Cty Bảo hiểm Bảo Minh

+ 03/1998 – 10/2001 : Quyền Trưởng phòng/Trưởng phòng QL nghiệp vụ Cty Bảo hiểm Bảo Minh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- + 11/2001 – 04/2002 : Phó Giám đốc Sở giao dịch kiêm Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản CTy Bảo hiểm Bảo Minh
- + 05/2002 – 04/2005 : Phó Giám đốc Sở giao dịch Bảo Minh Sài Gòn
- + 04/2005 – 08/2007 : Q.Giám đốc/Giám đốc CTy Bảo hiểm Bảo Minh Bến thành
- + 11/2007 – 10/2010 : Tổng Giám đốc - CTy CP Bảo hiểm Viễn đông (VASS)
- + 10/2010 – 08/2013 : Tổng Giám đốc - CTy TNHH Công nghệ Mạng Toàn cầu (GNT Việt Nam)
- + 02/2014 – 10/2014 : Phó Tổng Giám đốc CTy TNHH Môi giới BH Jardine Lloyd's Thompson.
- + 10/2014 – 06/2015 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
- + 07/2015 – Nay : Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 07/07/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 2.090 cổ phiếu, chiếm 0,005 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long: Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long: Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.3.2. Ông NGUYỄN VĂN HÙNG – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.5)**13.3.3. Ông DƯƠNG QUANG NGỌC - Phó Tổng Giám Đốc**

Họ và tên : **DƯƠNG QUANG NGỌC**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/08/1971

Nơi sinh : Nam Định

CMND : 0244444009 Ngày cấp: 09/09/2005 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Địa chỉ thường trú : 332/6A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc : (08) 38 239 219
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNĐH Kỹ sư Nông học Trường ĐH Nông lâm Huế, Giấy chứng nhận tin học Foxbase nâng cao, Bằng C anh văn, Chứng nhận Giám đốc CN - Trưởng phòng BH Tài sản kỹ thuật, Certificate of completion (commercial Property Insurance, reinsurance), Certificate of Attendance (contruction anh eriction insurance), Chứng chỉ Contractor's all risk and eriction all risk tinsurance, Chứng chỉ Comprehensive course in general insurance- part1).

Quá trình công tác

- + 05/1995 – 10/1997 : Kế toán Công ty XNK tỉnh Thừa Thiên Huế
- + 10/1997 – Nay : Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
 - 10/1997 – 6/2002 : Chuyên viên Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - 6/2002 – 7/2004 : Phó Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - 4/2004 – 12/2005 : Trưởng phòng bảo hiểm KV7
 - 12/2005 – 11/2007 : Trưởng phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - 11/2007 – 12/2010 : Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Kỹ thuật
 - 12/2010 – Nay : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/06/2015):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu : 10.450 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**13.3.4. Ông TRẦN THANH NAM - Phó Tổng Giám Đốc**

Họ và tên : **TRẦN THANH NAM**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 13/09/1971
Nơi sinh : Bình Lục – Hà Nam
CMND : 023752081 Ngày cấp: 03/04/2014 Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nam Định
Địa chỉ thường trú : 24/10 Vũ Tùng, Phường 1, Quận Bình Thuận, TP.HCM
Điện thoại liên lạc : 0903 872727
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cao học QTKD; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại Ngữ (Anh văn)

Quá trình công tác

- + 05/1995 – 10/1997 : Kế toán Công ty XNK tỉnh Thừa Thiên Huế
- + 1996 – 1998 : Điều phối Dự án – Cty LD Coca-Cola Chương Dương
- + 1998 – 2000 : Giám đốc Dự án – Coca-Cola Beverages Vietnam Ltd
- + 2000 – 2004 : Giám đốc Công ty TNHH XD & TM Giang Nam
- + 2004 – 2005 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất Động sản Vinaland
- + 2005 – 2007 : Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Trung (Vinashin)
- + 01/2007 – Nay : Công tác tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
- + 01/2007 – 03/2009 : Trưởng phòng Quản trị chất lượng; Trưởng phòng Đầu tư kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị
- + 04/2009 – 12/2010 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng HĐQT
- + 01/2011 – Nay : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/06/2015): cá nhân sở hữu 1.980 CP, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.5. Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH - Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ KIM ANH**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 03/03/1965
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : 023280153 Ngày cấp: 22/01/2014 Nơi cấp: CA. Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 211/10 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh; Q. 1, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc : 0903813921
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Sư phạm Nga văn Tp.HCM; Bằng cử nhân Quốc tế học Trường ĐH KHXH&NV; Trình độ C ngoại ngữ, Chứng chỉ tốt nghiệp khóa Quan hệ các nhóm công chúng, Giấy chứng nhận khóa bảo hiểm nâng cao; Giấy chứng nhận khóa bảo hiểm khai thác và giải quyết khiếu nại; Giấy chứng nhận BHPNT; Giấy chứng nhận bảo hiểm Hàng hóa, Giấy chứng nhận đào tạo nâng cao về bảo hiểm.

Quá trình công tác

+ 1993 – 10/1995 : Công tác tại Công ty Bảo hiểm Tp.HCM (Bảo Minh)
+ 11/1995 – 12/2010 : Trưởng phòng nghiệp vụ/Tái bảo hiểm Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
+ 01/2011 – Nay : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
Những khoản nợ đối với Công ty : không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.6. Bà LƯU THỊ TỐ TRINH - Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên : **LƯU THỊ TỐ TRINH**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 12/11/1974
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : 022762901 Ngày cấp: 20/04/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : An Giang
Địa chỉ thường trú : 539/4 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc : 0919 174 180
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : TNGH chuyên ngành Ngân hàng - Trường ĐH Ngân hàng
Quá trình công tác :
+ 1995 – 03/2006 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu với các chức danh: Kiểm toán viên - Kiểm toán nội bộ/Kiểm tra viên/Kế toán viên, Nhân viên kinh doanh ngoại hối.
+ 04/2006 – 04/2010 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Nam Á với các chức danh: Trưởng Phòng Quản lý tín dụng/Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị.
+ 04/2010 – 05/2015 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn với các chức danh: Giám đốc Đầu tư/Giám đốc Sản phẩm Doanh nghiệp/Trưởng Ban Thư ký kiêm Trợ lý Tổng giám đốc/Trưởng phòng Quản lý tín dụng.
+ 06/2015 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 19/06/2015):

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long: Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long: Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.3.7. Bà PHẠM MINH CHÂM - Giám Đốc Tài chính

Họ và tên : **PHẠM MINH CHÂM**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 21/09/1984

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 001184002259 Ngày cấp: 04/07/2014 Nơi cấp: CCS

QL ĐK Cư trú và DLQG

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : A7 Đá Hoa, An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0989 317 675

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA).

Quá trình công tác :

+ 2006 – 2014 : Chủ nhiệm Kế toán – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

+ 10/2014 – Nay : Giám đốc Tài chính Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Giám đốc Tài chính.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 19/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long: Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long: Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.3.8. Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA – Kế toán trưởng

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 09/01/1974

Nơi sinh : Bình Thuận

CMND : 024019304 Ngày cấp: 16/05/2002 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nghệ An

Địa chỉ thường trú : 244/22 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903025359

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Tài chính - Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNCD Tài chính tiền tệ Trường ĐH Tài chính kế toán Tp.HCM, chứng nhận tin học, chứng chỉ B,C ngoại ngữ, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng

Quá trình công tác :

+ 1998 – 2001 : Nhân viên kế toán Phòng Bảo hiểm Khu vực 3, trực thuộc Công ty Bảo hiểm TP.HCM.

+ 2002 – 2003 : Nhân viên kế toán Sở giao dịch Công ty Bảo hiểm TP.HCM.

+ 2004 – 2005 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Sài Gòn – công ty thành viên hạng 1- trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

+ 2005 – 02/2008 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Bến Thành – công ty thành viên hạng 1 - trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

+ 02/2008 – 2010 : Giám đốc Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông (Vass).

+ 2011 – nay : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty)

Tài sản cố định của Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	47.815.157.422	26.948.477.425	56,36%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	21.567.935.706	14.456.010.569	67,03%
2.	Máy móc thiết bị	602.706.032	39.845.356	6,61%
3.	Phương tiện vận chuyển	20.571.090.770	11.402.982.150	55,43%
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	5.073.424.914	1.049.639.350	20,69%
II.	TSCĐ vô hình	14.086.319.277	10.900.564.843	77,38%
	Tổng cộng	61.901.476.699	37.849.042.268	61,14%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Bảo Long

15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Định hướng kinh doanh năm 2015:

- Thứ nhất, tăng trưởng doanh thu với tốc độ tối thiểu ngang bằng mặt bằng của thị trường trên cơ sở phát huy đà tăng trưởng hiện tại, khai thác tối đa mạng lưới kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB) và đồng thời phát triển các kênh bán hàng mới như môi giới và Bancassurance.

- Thứ hai, tạo nền tảng bền vững để duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu từ phí bảo hiểm trong dài hạn theo hướng phát triển mạng lưới bán lẻ. Triển khai các giải pháp để hỗ trợ cho hoạt động khai thác, bán hàng, làm giảm áp lực cạnh tranh bằng chi phí như nâng cao tính cạnh tranh và tính sẵn sàng của hệ thống sản phẩm, nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu của Bảo Long, xây dựng và từng bước hoàn thiện chức năng quản lý và chăm sóc khách hàng.
- Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trên cơ sở đánh giá lại và triển khai các biện pháp cải thiện, bao gồm rà soát lại quy trình quản lý nghiệp vụ và quản trị rủi ro, cơ chế quản trị điều hành tầm cao, hiệu quả sử dụng nguồn lực Công nghệ thông tin và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

15.2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015

Căn cứ mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần trong năm 2014, cũng như tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	%2015/2014
Vốn điều lệ(*)	500.000	23,88%
Tổng doanh thu	722.153	9,30%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	558.000	11,85%
Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	40.000	-17,06%
Phí nhượng tái bảo hiểm	124.000	9,84%
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái	185.000	3,78%
Thu bồi thường nhượng tái	56.906	93,07%
Chi phí bán hàng và quản lý	233.401	11,64%
Lợi nhuận HĐKD bảo hiểm	300	N/A
Lợi nhuận hoạt động tài chính	53.000	15,90%
Lợi nhuận hoạt động khác	-	N/A
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.300	62,62%
Tổng lợi nhuận sau thuế	39.574	60,97%
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu	5,48%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	7,91%	
Tỷ lệ cổ tức/năm	tối thiểu 5%	

Nguồn: Bảo Long

(*): Trong năm 2014, Tổng Công ty thực hiện phát hành 6.726.900 cổ phiếu cho cổ đông

hiện hữu để tăng vốn, và các cổ đông đã thực hiện việc góp vốn đầy đủ nhưng do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn nên Tổng Công ty tạm thời ghi nhận tại khoản mục phải trả khác. Đến tháng 01/2015, Bảo Long đã hoàn tất các thủ tục liên quan nên đã ghi giảm khoản phải trả này, đồng thời ghi nhận tăng vốn điều lệ.

15.3. Các giải pháp trọng tâm năm 2015

Để hoàn thành các chi tiêu, kế hoạch kinh doanh trong năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Bảo Long tập trung chủ yếu các giải pháp chính như sau:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao năng suất và hiệu quả của nguồn nhân lực toàn hệ thống.
- Củng cố, hoàn thiện và mở rộng mạng lưới kinh doanh hiện tại; tạo ra các mô hình kinh doanh mới, phát triển hệ thống bán lẻ trên cơ sở kiện toàn, mở rộng mạng lưới và hợp tác toàn diện với các đối tác chiến lược.
- Phát triển sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và tính sẵn sàng của hệ thống sản phẩm khi cung cấp ra thị trường.
- Nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu Bảo Long trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
- Nâng cao tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng của Bảo Long.
- Nâng cao tính tổ chức, kỷ luật và hiệu quả của quy trình quản trị điều hành của hệ thống.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nghiệp vụ và kiến thức nghiệp vụ bảo hiểm trên toàn hệ thống.
- Định hướng phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không và bảo hiểm năng lượng.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Bảo Long.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động của Bảo Long trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ trong bối cảnh nền kinh tế chung đang phục hồi, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Tổng Công ty là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của

Tổng Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Tổng Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long hoàn tất việc chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu vào ngày 14/11/2014 theo Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 60/GCN-UBCK ngày 30/07/2014 của UBCKNN, do vậy căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 tổ chức ngày 25/04/2014 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, thì Tổng Công ty sẽ phải thực hiện đưa cổ phiếu Bảo Long vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn một năm kể từ ngày 14/11/2014 theo Quy định tại Khoản 7, Điều 1, Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12.

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 87/2015/BHBL-NQ-HĐQT-VPHĐQT ngày 22/06/2015 về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bảo Long tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM). Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đưa cổ phiếu Bảo Long vào giao dịch trên thị trường UPCOM trong thời gian Quý 3/2015.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

20. Thông tin về những thay đổi trong chính sách kế toán năm 2013 và trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2013, 2014

❖ Thông tin về những thay đổi trong chính sách kế toán năm 2013

Theo hướng dẫn tại Công văn số 634/BTC-QLBH ngày 21/05/2013 của Bộ Tài chính, cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Công ty tiến hành ghi nhận khoản dự phòng bồi thường trên cơ sở thuần, tức là sau khi trừ đi phần trách nhiệm bảo hiểm có thể thu hồi từ các công ty nhận tái bảo hiểm. Thay đổi này dẫn đến việc điều chỉnh một số dữ liệu liên quan. Theo đó, Công ty đã tiến hành phân loại lại số liệu so sánh tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

Bảng cân đối kế toán	31/12/2012 (Số đã báo cáo)	Phân loại lại	01/01/2013 (Số đã phân loại lại)
Các khoản phải thu	181.816.041.993	(89.756.573.230)	92.059.468.763
Dự phòng bồi thường	133.918.431.500	(89.756.573.230)	44.161.858.270

(Trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 32 BCTC kiểm toán năm 2013 của Bảo Long)

Những thay đổi khác ngoài nội dung nêu trên trong chính sách kế toán của Công ty trong năm 2013 không làm ảnh hưởng đến các số liệu tại ngày 31/12/2012. Chi tiết các thông tin thay đổi trong chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.1 BCTC kiểm toán năm 2013 của Bảo Long.

❖ **Trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2013, 2014:**

Xét theo bản chất hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Long, mặc dù Bảo Long có các công ty thành viên trên toàn quốc nhưng các công ty thành viên này đều hoạt động kinh doanh trên một lĩnh vực là bảo hiểm phi nhân thọ và sự phân chia theo lĩnh vực địa lý chỉ mang tính chất tương đối để thuận tiện hơn trong quá trình khai thác, cung cấp dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Do vậy, Tổng Công ty không có các bộ phận cần phải lập và trình bày thông tin trên các báo cáo tài chính theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
3. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 9.638.600 cổ phần
4. **Giá dự kiến chào bán:** 10.000 đồng/cổ phần.
5. **Phương pháp tính giá:**

Nguyên tắc xác định giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23/04/2015 và Nghị quyết HĐQT số 88/2015/BHBL-NQ-HĐQT-VPHĐQT ngày 22/06/2015 như sau:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$+ \text{ Công thức tính : } \begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{trên mỗi CP} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

- + Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2014 là 11.124 đồng/cp; giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính tại 31/03/2015 là 11.070 đồng/cp. Hiện nay, Tổng Công ty đang chuẩn bị các thủ tục để thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Bảo Long tại thị trường giao dịch chứng khoán tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu.

- Căn cứ nhu cầu huy động vốn và nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động của Bảo Long, Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu của đợt chào bán này là **10.000 đồng/cp**.

6. Phương thức phân phối

Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Trụ sở chính: 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (08) 38 239 219

Số fax: (08) 38 228 967

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành cổ phiếu ra công chúng	D

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian
2	Công bố thông tin về đợt phát hành	D + 7
3	Chốt ngày đăng ký cuối cùng chào bán cổ phiếu	D+15
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;	Đến D+20
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu	D+21 đến D+31
6	Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phần;	D+21 đến D+41
7	Tổng hợp thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu	D+41 đến D+44
8	Xử lý số cổ phần không bán hết	D+45 đến D+50
9	Báo cáo kết quả chào bán	D+50 đến D+59
10	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D+50 đến D+60

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Tổng Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tổng Công ty sẽ công bố chính thức về thời gian cụ thể sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua

Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua số lượng cổ phiếu theo tỷ lệ cổ phiếu hiện có của cổ đông tại Tổng Công ty.

- Phương thức thanh toán

Cổ đông nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa được nêu tại mục V.13 của Bản cáo bạch này.

- Chuyển giao cổ phiếu

Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, Tổng Công ty sẽ hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các Cổ đông.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ phần phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến

Đợt phát hành tăng vốn điều lệ lần này, đối tượng chào bán của Tổng Công ty bao gồm cổ đông hiện hữu. Trong phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định xử lý số cổ phần không bán hết trong đợt chào bán. Căn cứ vào yêu cầu vốn cũng như tình hình thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán là 10.000 đồng.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện, thời gian thực hiện quyền:

Điều kiện thực hiện quyền: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10.000 quyền mua sẽ được mua 2.388 cổ phần phát hành thêm.

Thời gian thực hiện quyền: Thời gian đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần tối thiểu 20 ngày kể từ ngày thông báo.

Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 10.000 : 2.388

Theo đó, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông sẽ được quyền mua thêm số lượng cổ phần được xác định theo công thức như sau:

$$\frac{\text{Số cổ phần được quyền mua thêm}}{\text{Số cổ phần tại ngày chốt danh sách}} = \frac{2.388}{10.000} \times \text{Số cổ phần tại ngày chốt danh sách}$$

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 7.302 cổ phần, số lượng cổ phần được thực hiện quyền trong đợt chào bán này là 1.743 cổ phần (7.302/10.000*2.388 = 1.743,71 làm tròn xuống hàng đơn vị là 1.743).*

Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết:

- Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
- Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán là 10.000 đồng.

Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền:

Các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng

một lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở các doanh nghiệp Việt Nam là Công ty đại chúng tối đa bằng 49% vốn điều lệ của Công ty đại chúng.

Ngày 26/06/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó có bổ sung Điều 2a quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tuy nhiên Nghị định 60/2015/NĐ-CP này lại bắt đầu có hiệu lực từ 01/09/2015.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Bảo Long đến ngày 23/06/2015 là 0,02% và đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này nên không chịu ảnh hưởng từ Nghị định 60.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Tổng Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Tổng Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch như sau:

- Tên Tài Khoản: Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long
- Số Tài Khoản: 156.01.0126637.0003
- Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long); mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm năng lượng và bảo hiểm hàng không; tăng hạn mức giữ lại của nghiệp vụ tái bảo hiểm, thành lập mới các đơn vị thành viên

ở những địa bàn có tiềm năng kinh tế và để phát triển thương hiệu Bảo Long.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán 96.386.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, cụ thể như sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 66.386.000.000 đồng.
 - + Nâng cao năng lực tài chính để mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm năng lượng và bảo hiểm hàng không.
 - + Thành lập mới các Đơn vị thành viên ở những địa bàn có tiềm năng kinh tế để phát triển thương hiệu Bảo Long (dự kiến từ 5 – 10 đơn vị), nâng cao năng lực cạnh tranh và quy mô hoạt động của Công ty. Phát triển các kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm mới như bancassurance, mobilassurance với chi phí đầu tư ban đầu bao gồm chi phí viễn thông, chi phí bán hàng, chi phí marketing.
 - + Nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin, liên kết phát triển dịch vụ bảo hiểm qua điện thoại và bảo hiểm trực tuyến, nâng cao năng lực quản trị rủi ro.
- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư: 30.000.000.000 đồng. Tổng nguồn vốn dành cho hoạt động đầu tư của Bảo Long tính đến hết Quý I/2015 khoảng 720 tỷ đồng bao gồm việc đầu tư vào tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu.... Với triển vọng kinh tế vĩ mô có nhiều điểm sáng, Bảo Long nhận thấy việc tăng nguồn vốn đầu tư là cần thiết để gia tăng lợi nhuận cho Bảo Long và lợi ích cho cổ đông. Tổng danh mục đầu tư dự kiến là 750 tỷ, phần vốn đầu tư còn thiếu là 30 tỷ sẽ được bổ sung thêm từ việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc đầu tư dựa vào tình hình thực tế khi qua trình tăng vốn hoàn tất và nguồn tiền tăng vốn đã được phép sử dụng, Bảo Long sẽ thực hiện đánh giá tình hình thị trường đầu tư để thực hiện đầu tư vào các nhóm tài sản phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và việc tuân thủ hạn mức đầu tư. Các nhóm tài sản đầu tư được cân nhắc lựa chọn bao gồm: tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3728 0921 Fax: (04) 3728 0920 Website: www.tvsi.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, 193 – 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM

Tel: (08) 3838 6868 Fax: (08) 3920 7542

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3824 5252 Fax : (08) 3824 5250

Website : www.ey.com

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn

Trên cơ sở các thông tin mà Tân Việt đã thu thập được về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Với tư cách là tổ chức tư vấn, Tân Việt có một số nhận định về đợt phát hành cổ phiếu đợt này như sau:

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đang có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành bảo hiểm, đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Tổng Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ rất phù hợp với xu hướng phát triển của ngành trong những năm tiếp theo. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty và đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Tổng Công ty để triển khai các kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Tờ trình số 06/2015/BHBL-TTr-HĐQT ngày 23/04/2015 về việc Thông qua phương án tăng vốn điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015.
- 2. Phụ lục II:** Nghị quyết HĐQT số 88/2015/BHBL-NQ-HĐQT-VPHĐQT ngày 22/06/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Bảo Long.
- 3. Phụ lục III:** Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH.
- 4. Phụ lục IV:** Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2013, 2014.
- 6. Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính Quý 2/2015.
- 7. Phụ lục IV:** Văn bản số 13661/BTC-QLBH về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2015

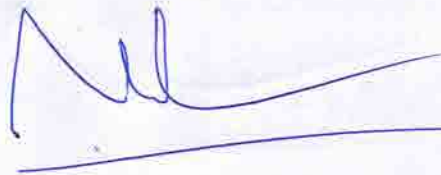
CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN QUỐC DŨNG
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

NGUYỄN THÀNH LONG
KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM MINH CHÂM



NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN TIẾN THÀNH